

## Phần 2



### 5. Câu Chuyện “Con Trâu Trắng”

“Đến đầu năm 1973, lại xảy ra một chuyện ăn nằm giữa một anh lính trẻ đẹp trai người Kinh, và một cô gái Thượng 16 tuổi khá trắng trẻo xinh đẹp, sự việc đại khái như sau:

“Binh Nhì Lê-Văn-Q. và một cô gái Thượng mới 16 tuổi (không còn nhớ rõ tên) cùng ăn nằm với nhau, bị “Chú ruột” mà cũng là “Cha nuôi”, và lại là người “Chồng tương lai” của cô bắt gặp. Anh này là Binh Nhất Y-Xiêng. Sự việc được đưa lên Tiểu Đoàn xét xử, với đơn thưa đòi bồi thường một con trâu trắng.

“Đây là một câu chuyện khá rắc rối, nếu không được Thượng Sĩ Sem giải thích cặn kẽ, về một vài phong tục tập quán có liên quan đến vụ việc, thì thật là khó lòng phân xử.

“Số là trong các làng Thượng ở đây có một phong tục khá kỳ lạ, đó là khi người anh chết, thì người em vừa đến tuổi trưởng thành còn độc thân, làng xử là phải lấy chị dâu, để nuôi dưỡng đàn con của người anh để lại.

“Rồi thì đưa con gái lớn nhất trong đàn con đó, khi được 18 tuổi sẽ phải lấy chú ruột của mình, tức là người em đã phải hy sinh lấy chị dâu đó, coi đây là phần thưởng cho anh ta vậy.

“Phong tục này đã khiến vấn đề tính sổ lương, cho người lính Thượng khi cải tuyền qua BĐQ, phải điên đầu. Bởi khi anh lính này còn là Dân Sự Chiến Đấu do Mỹ trả lương, thì rất đơn giản.

“Nhưng khi cải tuyền sang BĐQ thì đã trở thành lính chính quy, có quân bạ và hưởng quân lương với đầy đủ qui chế hiện hành. Bấy giờ có nhiều anh lính Thượng mới có 19, 20 tuổi, mà lại nạp hồ sơ xin ăn lương một vợ 6 con thì không thể nào tin nổi.

“Đơn vị phải làm văn bản giải thích rành mạch, và chứng nhận những người lính Thượng đó có vợ con thật sự như vậy, mới được xét cho hưởng lương, và phụ cấp gia đình đầy đủ theo hồ sơ khai báo.

“Bình Nhất Y-Xiêng rơi vào trường hợp nêu trên, và đưa cháu gái lớn cũng là người vợ tương lai của anh ta, phải chờ đến năm 18 tuổi mới động phòng hoa chúc.

“Nay mới 16 tuổi hơi hớ đào tơ, mà bị anh lính Kinh đớp mất, thì thử hỏi anh Bình Nhì Lê-Văn-Q. này làm sao tránh được một tràng đạn vào người?

“Thế mà không có chuyện đó xảy ra, chỉ cần anh “đền” một con trâu trắng theo phong tục (?) của họ là xong, không thù oán gì về sau nữa.

“Một con trâu nghé lúc đó giá cũng năm bảy chục ngàn đồng, còn trâu trắng ước lượng chắc phải mắc hơn.

“Nhưng làm sao tìm ra con trâu trắng để mua mà “đền” đây ? Chưa chắc lùng sục khắp cả Kontum mà tìm cho có được, may ra là ở Pleiku hoặc Qui Nhơn mới có loại trâu trắng này.

“Giả vờ mua được thì làm sao đưa lên Dakpek đây ? Nếu không có trâu trắng để “đền”, thì tính mạng anh lính này có thể bị lâm nguy, tức là có thể bị giết, hoặc bị “thur” cho một bụng toàn da trâu thì tiêu đời.

“Tiểu đoàn có đề nghị là bắt tên Q. thay vì đền trâu trắng, thì đền tiền hoặc đền năm ba bao gạo chỉ xanh cho Y-Xiêng. Nhưng anh ta không chịu, nói đây là tục lệ bắt buộc, nếu không bắt đền như vậy thì con “Quý” sẽ vật chết nó, tức Y-Xiêng (?)

“Cũng may là khi đơn thưa được đưa lên Tiểu Đoàn, thì cũng vừa lúc có tin : trực thăng tiếp tế lương tươi đến trại trong ngày hôm sau. “BCH Tiểu Đoàn liền cho phân xử ngay nội vụ trong ngày hôm nay, với sự chứng kiến của Thượng Sĩ Sem và Trung Úy Wan, để thông dịch lại cho Binh Nhất Y-Xiêng rõ.

“Đó là Tiểu Đoàn Trưởng sẽ ký giấy phạt 10 ngày tù cho Binh Nhì Lê-Văn-Q., đồng thời cho y mượn một trăm ngàn đồng, và ký phép cho về Pleiku tìm mua trâu trắng.

“Binh Nhất Y-Xiêng nếu đồng ý, cũng sẽ được phép đi theo Binh Nhì Q. để cùng mua trâu. Nếu mua được, Tiểu Đoàn sẽ xin Chinook chở trâu theo lười hàng tiếp tế lương tươi kỳ sau.

“Số 10 ngày tù sẽ được thi hành giam giữ, sau khi mua trâu trắng trở về, và cũng sẽ trừ một năm lương của Binh Nhì Q. cho đủ số tiền một trăm ngàn đồng, hoàn lại cho Tiểu Đoàn Trưởng.

“Đây là lối giải quyết có tính cách “ma giáo” của BCH Tiểu Đoàn, vì các lẽ sau :

“- Làm sao tìm mua trâu trắng cho được, nhất là ở vùng Cao Nguyên

trong thời buổi chiến tranh này ?

“- Giả sử có mua được trâu trắng, thì làm sao chuyển về Dakpek cho được ? Phương tiện Chinook thời bấy giờ rất hiếm hoi, và cũng không thể nào xử dụng như vậy được.

“- Binh Nhì Q. khi về Pleiku với giấy phép cầm tay, hẳn sẽ đào ngũ luôn thì không còn gì để nói.

“- Binh Nhất Y-Xiêng sẽ không đi theo với Binh Nhì Q. về Pleiku và Qui Nhơn tìm mua trâu trắng, vì tâm lý chung của lính Thượng ở đây, không ai muốn rời xa vợ con của mình cả.

“Nếu Xiêng có đi theo Q. ra Pleiku chẳng nữa, thì với cái ngơ ngác của anh lính Thượng về thành phố, sẽ bị tên lính Kinh ma mãnh như Q. tìm cách đánh lừa bỏ rơi, là chuyện rất dễ dàng.

“- Số 100 ngàn đồng đó, đưa cho Q. trước mặt Y-Xiêng để anh ta tin tưởng, rồi sau đó lấy lại chứ làm sao “trao trứng cho ác” được ?

“Quả thật đây là kế lợi dụng tấm lòng ngây ngô, chân thật, của người lính Thượng mà giải quyết vụ việc cho êm đẹp.

“Binh Nhất Y-Xiêng đồng ý theo lối xử phạt này, nhưng không chịu đi Pleiku.

“Còn Binh Nhì Lê-Văn-Q. được cấp giấy phép về Qui Nhơn là quê quán của anh ta, với lời rí tai là đừng bao giờ trở lên trại nữa. Tức là đào ngũ đi đăng lính khác. Y-Xiêng chờ mãi không thấy Q. mang trâu trắng lên, thì cũng phải bỏ qua mà thôi”.

Nhân chuyện bắt đền con trâu trắng, cũng xin nói ra đây một vài tập tục hay là quan niệm sai lầm, mà người viết được nghe hai ông Trung Úy Y-Wan, và Thượng Sĩ Krong-Sem kể lại trong nhiều năm về trước :

– Khi một người lính Thượng có vợ sinh con, thì vợ phải ra ngoài hè nhà, dùng cây lá che lại mà sinh, không được sinh trong nhà sàn. Còn nếu ở trong trại, thì dùng poncho quây kín một đoạn giao thông hào cho vợ sinh, chứ không được sinh trong hầm trú ẩn của hai vợ chồng.

– Họ luôn từ chối để Sĩ Quan Trợ-Y hoặc Y-Tá của đơn vị hộ sinh cho sản phụ, mà do bà mẹ người sắc tộc của họ đỡ đẻ. Sinh con xong là người vợ mang con thơ, cùng xuống suối tắm rửa.

– Trong khi sinh, chẳng may người mẹ bị băng huyết chết, thì người cha cũng đập đầu cho đứa con chết theo, vì họ cho đó là “con Ma” hiện ra giết chết vợ họ, chứ không phải là con của họ. Phải giết “con Ma” để trả thù cho vợ.

Mãi về sau này, lính trong trại được học tập nhiều, cũng lần lần để ý tá hộ sinh cho vợ họ. Nhờ thế mà những “ca khó sinh” cũng được giải quyết kịp thời, không còn có cảnh “con Ma” nghiệt ngã đó xảy ra nữa.

– Có những dị đoan rất khó lòng thuyết phục họ bỏ được, như câu chuyện có hai căn hầm trú ẩn, của hai gia đình lính Thượng ở kề nhau trong Tiểu Đội.

Con của gia đình bên này bị bệnh, thay vì đem lên bệnh xá Tiểu Đoàn chữa trị, thì họ chữa trị bằng thuốc ngải rừng. Bệnh càng ngày càng nặng, họ đổ thừa cái hầm nhà kế bên có nuôi con gà, nay con gà đó hiện thành “con Ma” làm con nó bị bệnh, bắt buộc nhà đó phải giết chết con gà đó mới được, nếu không thì lại thừa lên cấp trên giải quyết. Có khi đó là... con vịt, con chó, con heo... nếu hầm nhà bên cạnh nuôi con vật nào, thì đổ thừa con vật đó là “Ma”.

Cũng may là những thưa kiện lật vạt này, đều do cấp Trung Đội Trưởng, hoặc Trung Đội Phó người Thượng xử kiện với nhau.

– Cũng có trường hợp con hay vợ bị bệnh, họ cũng cho uống thuốc ngải rừng, rồi van vái nếu hết bệnh sẽ “cúng Giàn” một con heo, hoặc gà, hoặc vịt... bằng cách bẻ một đoạn nhánh cây vài tấc làm “ni”... Sau khi hết bệnh, họ đến câu lạc bộ Tiểu Đoàn dùng “ni” đó, đo từ đầu cho tới đuôi con vật đó, thí dụ là heo chẳng hạn, nếu đúng như cái “ni” hoặc lớn hơn, là họ mua con heo đó về để cúng, giá mắc bao nhiêu cũng mua. Nếu lúc đó trong Câu Lạc Bộ không còn súc vật nào để bán, thì họ

chờ chuyển tiếp tế sau mà mua cúng, chứ không dám bỏ luôn.

Càng về sau này, các y tá người Thượng ở từng Đại Đội, được lệnh theo sát gia đình từng binh sĩ để cho thuốc cảm, cúm, nhức đầu, sổ mũi... lần lần cũng thuyết phục được họ khi bị bệnh, thì đến y tá mà xin thuốc của Mỹ chữa trị sẽ lành bệnh, thay vì uống ngải rùng.

– Con nít Thượng lại khoái ăn sổng bột ngọt. Chúng thường đến Câu Lạc Bộ Tiểu Đoàn, mua từng gói bột ngọt cỡ bằng bàn tay, mở ra bốc từng nhúm bỏ vô miệng nuốt ngon lành. Hết bao này đến bao khác. Giải thích thế mấy, cha mẹ của chúng cũng làm ngơ. Có lẽ vì kẹo bánh cho trẻ nít thiếu thốn, nên con cái của họ khóc đòi ăn bột ngọt như thế, họ cũng phải đành chịu mà thôi...”

## **6. Phát Giác Nội Tuyến**

... Thế rồi “Trời Xuân con én đưa thoi”... mấy ngày được gọi là Tết đó cũng qua đi. Bôn phận của một đơn vị biên phòng vẫn thi hành, không lúc nào dám chệnh mảng.

Mà... chệnh mảng làm sao được, khi mình bị đặt vào cái “Ốc Đảo” chỉ có kẻ thù luôn rình rập chung quanh, chớ không có đơn vị bạn khả dĩ có thể giúp mình khi đụng trận.

Tiếp tế thực phẩm tươi sống, cho hàng mấy trăm con người ở đây đã là khó như vậy rồi, hà huống chi tiếp viện người... khi đơn vị bị địch bao vây ? ! Nếu chệnh mảng thì tự mình tiêu diệt lấy mình...

Cho nên câu thơ cuối cùng “Chào Xuân bằng nỗi nhớ niềm đau” ở đoạn trên, áp dụng vào thực cảnh của nơi này thật là sát ý !

Tháng Tết rồi cũng qua, nhịp sống nơi đây vẫn ngày nào giống như ngày ấy.

Hai Đại Đội tác chiến vẫn tuần tiễu bên ngoài, một Đại Đội tác chiến phòng thủ bên trong cùng với Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ. Đó là theo lý thuyết. Còn thực tế thì mỗi Đại Đội tác chiến có hơn nửa quân số ở bên ngoài, gần nửa còn lại căng mông ra phòng thủ bên trong.

Bởi vì vị trí của 7 ngọn đồi nối tiếp nhau bên trong Căn Cứ quá rộng, nếu theo đúng lý thuyết thì không đủ quân phòng thủ hữu hiệu được. Gặp đêm sáng trăng, ai nấy cũng cảm thấy đỡ lo bọn Việt Cộng, mà họ thường gọi là “bọn chuột” tập kích.

Còn những buổi tối trời, lại có nhiều sương mù hoặc mưa rơi rả rít liên miên, thì thật là phập phồng lo sợ khiến giấc ngủ chập chờn... Cho nên mạnh ai nấy cầm “đèn pin” đi tuần tra vị trí của lính gác giấc suốt đêm. Các binh sĩ Thượng gác gác, phân đông đều tốt, biết làm tròn trách nhiệm được giao phó. Nhưng thỉnh thoảng cũng bắt gặp một vài anh ngủ gục, vì đã lỡ uống quá nhiều rượu Cần trong lúc đầu hôm... Cho dù... nửa đêm ngồi gác co ro trong cái mền trùm phủ qua vai, nghe gió núi rì rào hắt cái lạnh tê buốt vào da thịt, và muỗi rừng thi nhau chích xuyên qua quần áo trận, thế mà vẫn ngủ một cách ngon lành.

Không hện mà gặp, hầu như những người cầm “đèn pin” đi kiểm soát, đều là các sĩ quan trong đơn vị từ Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng trở xuống, dù cho có người không đến phiên trực của mình... Mới hay tâm trạng bị mất ngủ vào những đêm tối trời ở đây, là cái tâm trạng chung !...

Phần sợ đặc công Cộng Sản lén bò vào, phần lo lính Thượng bị địch quân móc nối làm nội tuyến, có thể nửa đêm nổi loạn hay làm phản bất ngờ... Nhưng có lẽ cái tâm trạng mất ngủ chung của hầu hết các sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ người Kinh ở đây là nỗi nhớ nhà, nhớ người yêu da diết khôn cùng !!

Có một điều rất đáng quan tâm cho toàn thể người Kinh, đó là hơn 500 quân nhân Thượng ở trong căn cứ này, chỉ có 2 người được coi là tin cậy về ý thức chống Cộng hơn hết, số còn lại chưa đánh giá được rõ ràng. Bởi ngôn ngữ bất đồng, và số lớn hạ sĩ quan cùng binh sĩ Thượng không nói rành tiếng Việt. Vì vậy mà mỗi khi muốn sinh hoạt học tập về chính

trị, hoặc truyền mệnh lệnh cho họ, đều phải có người thông dịch.

Hai người được tín cẩn và cũng kiêm luôn thông dịch, đó là Trung Úy Y-Wan Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, đóng ở ngọn đồi phòng thủ xa Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, và gần bìa rừng phía Tây nhất. Người thứ hai là Thượng Sĩ Krong-Sem Thường Vụ Tiểu Đoàn.

Họ đều có học chữ Việt đến hết bậc Tiểu học, và tiếng Anh tiếng Pháp cũng nói được khá nhiều. Có lẽ vì thế mà khi cải tuyển, họ được đồng hóa cấp bậc cao hơn hết, trong số hơn 500 quân số lính Thượng của Tiểu Đoàn...

000

Một buổi chiều kia, Thượng Sĩ Krong-Sem lên gõ cửa hầm trú ẩn của Tiểu Đoàn Trưởng cho biết : Có một lính Thượng tên là Y-Blua thuộc Đại Đội 3, đã vắng mặt bất hợp pháp 5 ngày, nay mới trở về hồi trưa... Tiểu Đoàn Trưởng hỏi :

– Trung Úy Wan có nói gì với Thượng Sĩ không ? Y-Blua thuộc làng nào ?

– Dạ thưa Đại Úy, Tr/Úy Wan cho biết nó thuộc làng Longnan 2.

Có hai ý nghĩ đi qua trong đầu của Đ/Úy Tiểu Đoàn Trưởng và Krong-Sem.

Họ đều cùng chung một điểm nghi ngờ tên Y-Blua này có vấn đề, vì các làng Longnan 1, Longnan 2 và 3 thuộc sắc dân Cô-Hô ở xa Căn Cứ nhất, và cũng nằm trên những triền núi cao nhất. Gần như hai phần ba dân làng này đều thiên Cộng, phần còn lại cũng không biểu lộ được gì về ý thức Quốc Gia... kể cả các “Già Làng” là người có địa vị cao trọng nhất trong làng, được ăn lương Xã Trưởng của Quốc Gia, nhưng trong lý lịch vẫn bị đánh dấu hỏi về “thành phần tư tưởng?”.

Ta có gởi Trung Sĩ Nguyễn Hai, khá già dặn về chiến đấu cũng như về an ninh tình báo, đến làm cố vấn cho Xã Trưởng Longnan 2, nhưng cho



đến nay vẫn chưa thấy báo cáo “MẬT” nào của Hai gửi về.

- Thượng Sĩ có xem qua lý lịch của tên Y-Blua chưa ?
- Dạ... Em có coi rồi. Cha của nó là lính Việt Cộng, bị chết tại trận Dakô trong nhiều năm về trước, nhưng nó dấu dử lắm.
- Trận Dakô ? Sao Thượng Sĩ biết ?

Vừa hỏi, nhưng Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng cũng vừa thoáng nhớ đến vùng Dakô, nơi mà ông khi mới ra trường, nhận nhiệm vụ Trung Đội Trưởng Bộ Binh lần đầu, và đã thoát chết trong đường tơ kẻ tóc tại đây. Cuốn phim vừa mới lướt nhanh qua ký ức của ông, thì cũng vừa lúc Sem đáp :

- Dạ hồi mấy ông Mỹ còn ở đây, có kêu em theo dõi nó, và cho biết như vậy.

Cho lệnh Thượng Sĩ Sem lui ra xong, Đ/Úy Tiểu Đoàn Trưởng ngồi trầm ngâm suy nghĩ :

“Làm sao khai thác được tên Y-Blua đây ? Có phải hẳn ta là “nội tuyến” của Việt Cộng không ?

“Vắng mặt bất hợp pháp 5 ngày, thì bất quá chịu sự rầy la một chập của Đại Đội Trưởng là xong.

Hoặc nếu có phạt nặng hơn, thì bắt đi “kích” một tuần là quá lắm rồi”. Lúc đó, trời chưa tối hẳn. Tiểu Đoàn Trưởng liền cho lệnh thực tập báo động. Ông cất cử Sĩ Quan Trưởng Ban 3, đi kiểm soát vị trí phòng thủ của Đại Đội 1.

Sĩ Quan Trưởng Ban 2 kiểm soát vị trí của Đại Đội 2. Trưởng Ban 1 kiểm soát vị trí Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ.

Còn đích thân ông ta đi kiểm soát Đại Đội 3 (Tiểu Đoàn đang khuyết Tiểu Đoàn Phó). Đây cũng là một việc làm thường xuyên của Căn Cứ,

cho nên sự “báo động giả” chiều tối hôm nay, không có ảnh hưởng gì đến tâm lý của Y-Blua, nếu thật sự nó là nội tuyến.

Tiểu Đoàn Trưởng cũng đã cân nhắc kỹ về điểm này, tránh trường hợp “bức mây động rừng” trước khi thi hành ý định của mình.

Trong lúc đi xem từng hầm trú ẩn chiến đấu chung quanh ngọn đồi, viên Tiểu Đoàn Trưởng thường có thói quen, là lúc nào cũng kiểm tra kỹ càng các khẩu súng nặng... mà nhất là xem xét từng khẩu Đại Liên 30, Đại Liên 60 cùng đạn dược.

Ông ta cũng không quên để mắt quan sát những “bệ” xi măng nhỏ, nơi xây cố định những quả mìn Claymore – do Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ thiết lập chung quanh hàng rào, còn để lại. Mỗi “bệ” có một quả, được chuyên giầy và bộ phận kích hỏa... vào tận trong hầm chiến đấu.

Mỗi người lính chịu trách nhiệm vài ba “bệ”, nếu thấy “đặc công Việt Cộng” bò vào, cứ việc bấm bộ phận kích hỏa là tiêu diệt chúng ngay.

Dù cho kẻ địch có “chiến thuật biến người” đi chãng nữa, cũng khó mà tấn công lên được.

Bởi vì hàng hàng lớp lớp mìn Claymore phòng thủ dày đặc như vậy, người lính trong hầm chỉ cần quan sát kẻ địch cho kỹ, rồi bấm từng quả mìn một, thì hiệu quả tiêu diệt rất cao.

Nhưng trọng tâm của ông đi xem hệ thống phòng thủ lần này còn có dụng ý khác :

– Kín đáo nhìn mặt tên Y-Blua, xem vị trí chiến đấu và nơi ở của hắn, để lượng định sự “nội tuyến phản bội” của hắn nếu có, hắn sẽ làm gì khi Việt Cộng tấn công vào Căn Cứ ?

– Giả vờ phàn nàn Trung Úy Wan, về việc tắc trách không kiểm soát kỹ lưỡng vũ khí nặng như Đại Liên, Súng Cối, và các hầm chứa đạn để dơ bẩn, kể cả hàng rào kẽm gai chung quanh đồi, không được làm cỏ sạch sẽ để có tầm quan sát tốt, vv...

Nhưng... cố ý xì xỏ lớn tiếng, và hăm “ký củ” Trung Úy Wan nữa. Mục đích để cho một số các quân nhân đang ngồi trong hầm trú ẩn nghe được, kể cả tên Y-Blua. Tuy họ không biết tiếng Việt, nhưng nhìn thái độ

và cử chỉ... thì cũng hiểu được Trung Úy Wan đang bị khiển trách nặng.

Tội nghiệp Trung Úy Wan, một người Thượng hiền lành, lại có cha đi lính cho Pháp đã bị Việt Minh giết. Ông rất căm thù Cộng Sản và cũng rất siêng năng làm việc... Vậy mà phải bị một trận xài xể khá oan uổng của thượng cấp, đành đứng thế nghiêm cứng người ra chịu trận. Wan không hiểu sao mà thượng cấp hôm nay lại giận dữ như vậy, có lẽ trong lòng ông cũng thấy bất mãn phần nào...

Bây giờ thì Tiểu Đoàn Trưởng đã trở về hầm trú ẩn của ông ta rồi, tất cả 7 ngọn đồi phòng thủ của Căn Cứ, đều đã kéo thêm kềm gai Concertina ngang dọc, ngăn chặn tất cả các lối đi thông thương qua lại giữa các ngọn đồi.

Có nghĩa là sau 7 giờ 30 tối mỗi đêm, tất cả các sự di chuyển từ ngọn đồi này, sang ngọn đồi khác, đều bị các hàng rào Concertina bít lối. Nhưng Trung Úy Wan muốn sang Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn để gặp riêng Tiểu Đoàn Trưởng, ngó hầu tìm cách bào chữa cho khuyết điểm của mình. Đồng thời ông cũng sẽ cố dùng lời lẽ mềm dịu, để làm nguôi cơn giận của xếp, nhất là lời hăm phạt trọng cấm theo quân kỷ (tức ký củ) ban nãy...

Nhưng ông lưỡng lự, vì muốn sang ngọn đồi của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn vào giờ này, là phải đi qua hai ngọn đồi phòng thủ của Trung Đội Pháo Binh và Đại Đội 2, mà hai nơi này hiện đã kéo kềm gai chặn hết các lối ra vào, cũng như đã gài Mìn Claymore tự động khắp nơi.

Muốn đi như thế phải xin phép Tiểu Đoàn Trưởng mới được. Ông dự định dùng điện thoại riêng, giữa ông và Tiểu Đoàn Trưởng để xin phép. Nhưng ông chưa kịp liên lạc... thì chính chiếc điện thoại đó lại reo lên, tức Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng đang gọi ông.

Vừa nhắc ống “liên hợp” để đàm thoại, Wan vừa nghĩ bụng : “chắc lại xài xể mình nữa đây”.

– A lô ! Trung Úy Wan đó phải không ?

– Thưa Đại Úy, Wan đây.

– Vừa rồi tôi hơi lớn tiếng, ông có buồn không ?

Câu hỏi có vẻ hòa dịu của thượng cấp, làm Trung Úy Wan thấy như vừa trút được gánh nặng trong lòng.

Vậy là chuyện ông sắp bị phạt ký củ, cũng có cơ được giải tỏa rồi. Ông ấp úng trả lời không thành câu :

– Dạ... dạ...

– Thôi bỏ qua chuyện đó đi ! Bây giờ nghe tôi hỏi đây. Anh đã phạt Y-Blua chưa ?

– Dạ thưa... hồi chiều tôi định tập họp Đại Đội lại, tuyên bố phạt nó lau chùi tất cả các vũ khí nặng của Đại Đội, thì Đại Úy lại đến kiểm tra phòng thủ, nên phải để ngày mai mới tuyên bố.

– Phạt nó như vậy cũng được, nhưng mà đổi lại, bắt nó làm sạch mấy bãi cỏ rậm hồi nãy tôi chỉ cho anh đó, anh còn nhớ không ?

– Dạ... nhớ !

– Đêm nay anh phải kiểm soát lính gác cho kỹ đó nghe. Đừng để tụi nó uống rượu Cần nhiều. Sáng mai anh lên đây gặp tôi.

Sau tiếng dạ... nhỏ của người thuộc cấp, viên Tiểu Đoàn Trưởng gác máy điện thoại, rồi lững thững bước ra sân cờ.

Trong đầu ông ta lúc đó cũng đang cố sắp đặt một phương pháp để điều tra khai thác tên Y-Blua, và với tính thật thà chất phác của người Thượng, chuyện điều tra này cũng không có gì là khó khăn cho lắm.

Người Thượng nói chung, có một ưu điểm là rất quý mến bản làng và vợ con. Dù cho có đi lính, nhưng phải phục vụ tại địa phương của họ, còn nếu đổi đi xa, thì thế nào họ cũng đào ngũ trở về.

Ưu điểm đó nếu biết khai thác là một điểm lợi cho ta. Chẳng hạn như hăm he đổi một người quân nhân Thượng nào đó, đi xa xuống vùng Ban Mê Thuột, hoặc đi xa hơn nữa là họ rất sợ. Cũng vì thế mà họ rất kỷ luật, luôn tuân hành mệnh lệnh, ít khi có thái độ ngang bướng như quân nhân người Kinh ở trong trại.

Còn vấn đề đào ngũ của quân nhân người Thượng tại Căn Cứ Dakpek này thì không có. Bởi lẽ nếu đào ngũ thì chỉ có trốn theo Việt Cộng, chứ

khó lòng về sống ở Kontum, hoặc trở về bản làng của họ được. Qua các điểm này, một kế hoạch rất đơn giản để khai thác Y-Blua được đề ra...

Trung Úy Wan sẽ đóng vai “người bất mãn đơn vị” vì bị Tiểu Đoàn Trưởng phạt ký “8 củ”, tức là bị phạt 8 ngày tù trọng cấm, vì không kiểm soát binh sĩ thuộc quyền làm sạch sẽ khu vực phòng thủ, để cỏ mọc quá cao làm hạn chế tầm quan sát về đêm... cũng như không đốc thúc binh sĩ lau chùi vũ khí nặng. Trung Úy Wan cho việc “ký củ” này quá khắc khe, và đã cãi tay đôi, cũng như la lối múa tay múa chân với Tiểu Đoàn Trưởng trước hàng quân.

Vì thế mà sau đó, có lệnh cho Trung Úy Wan phải chuẩn bị về Pleiku trình diện Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2, để đảo nhậm đơn vị khác. Đại Đội 3 của Wan sẽ do Đại Đội Phó, là Chuẩn Úy Ngô-Cự-Tùng tạm thời Xử Lý Thường Vụ, chờ cấp trên bổ nhiệm người thay thế. Kèm theo là danh sách một lô các binh sĩ Thượng, có thành tích uống rượu say, ngủ gục nhiều lần trong giờ gác, hoặc trốn về làng ăn nhậu trong một hai ngày vắng mặt bất hợp pháp, đều bị cho về trình diện ở Pleiku như Trung Úy Wan, để đổi đi các đơn vị khác. Lẽ tất nhiên trong đó có Y-Blua.

Tất cả đều chờ một hai tuần sau, khi có máy bay Caribou đến tiếp tế thực phẩm tươi, là sẽ lên đường...

Lệnh được ban hành, Tr/Úy Wan càng bất mãn ra mặt, thường nói xấu thượng cấp bằng tiếng Thượng với những binh sĩ sắp đổi đi. Sau đó ông ta uống rượu li bì, lại rủ các binh sĩ đồng cảnh ngộ, uống hết “ché rượu Cần” này đến ché rượu khác, rồi nguyên rửa tên Tiểu Đoàn Trưởng ác ôn, đã đổi họ đi xa cái bản cái làng của họ.

Đã vậy mà vợ con của họ cũng không được đi chung một chuyến phi cơ, mà phải chờ hàng tháng sau nữa khi có chuyến phi cơ tiếp tế khác, mới tháp tùng đi được. Điều này càng khiến họ oán ghét Tiểu Đoàn Trưởng

nhiều hơn.

Sự thật thì từ khi các Cô Ván Mỹ rút khỏi Căn Cứ này rồi, phương tiện phi cơ tiếp tế rất là hiếm hoi. Nếu Chinook có lên tiếp tế lương tươi cho Tiểu Đoàn hoặc bên Chi Khu Dakpek, thì chỉ thả lưới hàng xuống rồi bay đi, họa hoàn lắm mới đáp xuống chở người.

Còn Trực Thăng loại UH1B, nếu có đến Căn Cứ, cũng chỉ với nhiệm vụ chở phái đoàn của Bộ Chỉ Huy BĐQ Quân Khu 2, hay Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, hoặc Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Kontum đi thanh tra, đi phát lương theo định kỳ, hoặc thăm viếng đơn vị mà thôi. Lướt về, cũng chỉ chở thêm một, hai người đi công tác đặc biệt, chứ đâu có chỗ trống để chở vợ con binh sĩ.

Chỉ còn chờ có phương tiện duy nhất là máy bay Caribou, mỗi tháng đáp xuống một lần, để tiếp tế đồ tiếp liệu, đạn dược, thực phẩm, vv... thì chừng đó mới chở các bệnh binh, các quân nhân thuyền chuyển, nghỉ phép... và nếu còn chỗ trống mới đến lượt vợ con của họ.

Lại có nhiều khi vì lý do này hay lý do khác, hoặc là điều kiện thời tiết không cho phép, vài ba tháng mới có Caribou một lần.

Do vậy, có nhiều khi các quân nhân người Kinh đi công tác, đi phép, phải chờ dài người ra mới lên phi cơ được. Đó cũng là chuyện thường ! Còn quân nhân người Thượng và vợ con họ, thì gần như là không có nhu cầu phải đi phi cơ.

Muôn cho họ cùng vợ con ra Kontum nghỉ phép vài bữa rồi rước về, họ cũng không chịu... Vì tất cả những nhu yếu phẩm như gạo cơm, muối mắm, vv... thì được Ban Tiếp Liệu Tiểu Đoàn hay Chi Khu phát theo tiêu chuẩn. Nếu thiếu thì họ mua thêm ở Câu Lạc Bộ của đơn vị.

Câu Lạc Bộ này do Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ chịu trách nhiệm cử người về Kontum, mua khá đầy đủ hàng hóa gửi theo từng chuyến phi cơ tiếp tế, để bán lại cho mọi người.

Thế nên họ không có nhu cầu gì bức thiết phải đi ra Kontum cả. Điều rõ nhất, là họ sợ không có phi cơ trở về trại, vì có khi phải chờ đến hàng tháng trời, thì tiền lương đâu mà xài ?...

...Càng uống rượu, càng nghĩ đến chuyện vợ con của họ phải hàng mấy tháng sau mới đi theo được, họ càng oán than nhiều hơn nữa...

Và... Tr/Úy Wan tìm cách khai thác họ, thậm chí còn rủ họ đào ngũ theo Việt Cộng nữa là đằng khác...

Vì nếu mang súng đạn trốn đến “Mật Khu Bông Hồng tức Mật Khu 609”, cách trại trên 30 cây số về hướng Tây-Tây-Bắc là an toàn.

Ở đó, nghe đâu là Bộ Chỉ Huy Mật Trận B3, do Tướng Hoàng-Minh-Thảo của Việt Cộng từ miền Bắc vào chỉ huy.

Mang súng đạn đào ngũ đến đó sẽ được thưởng tiền bạc, gạo muối xứng đáng, theo như những truyền đơn viết tay, mà họ đã lén lút bỏ vào các rẫy của dân làng...

Có điều là toàn thể dân Thượng ở đây đã từng nghe đồn về “Mật Khu” này toàn là rừng núi rậm rạp, sương mù bao phủ quanh năm, địa thế hiểm trở, và cũng là vùng “Oanh kích tự do”.

Theo như dân làng kể lại, từ trước đến nay, chưa có một đơn vị Quân Lực VNCH, và đơn vị Mỹ nào hành quân vào đấy cả, cho nên nó coi như “bất khả xâm phạm”.

Chỉ có thỉnh thoảng máy bay thả bom của phe ta đi ngang, trút bỏ bom còn thừa xuống rồi bay mất.

Nếu đứng từ chỗ cao nhất của Căn Cứ Dakpek, hoặc trên trực thăng phóng tầm mắt nhìn về mật khu này, cũng chỉ thấy núi, mây, sương phủ mịt mù, rừng lá dày đặc xanh um đầy vẻ sơn lam chướng khí.

Cách trại trên 30 cây số, và dù cho đi đường núi cao hiểm trở, nhưng với người sắc tộc ở đây, kể cả già trẻ lớn bé, đều có thể đi đến đó một cách dễ dàng.

Trung Úy Wan khích động mọi người rằng, nếu mình có đào ngũ đến Mật Khu Bông Hồng, rồi vợ con mình cũng sẽ tìm theo một cách dễ dàng... Chứ để bị đoi đi Ban Mê Thuộc quá xa xôi kia, thì vợ con biết bao giờ mới theo được... Nhưng muốn đào ngũ theo Việt Cộng, thì phải cần có người của họ hướng dẫn mới được an toàn... Và kết quả như ý muốn... tên Y-Blua đã thổ lộ sự tình...

Sở dĩ y vắng mặt trong đơn vị 5 ngày, là được người trong làng Longnan 2 móc nối, đưa vào mật khu đó để nhận chỉ thị của tên Y-Doan. Doan là một cán bộ có vẻ cao cấp, lại khoe là chỉ huy toàn bộ du kích Thượng trong mật khu. Nhiệm vụ mà Doan giao cho Y-Blua là cắt đứt hết các giây mìn Claymore, và tìm cách bỏ cát vào tất cả các Đại liên phòng thủ trên ngọn đồi của Đại Đội 3, mà phải hành động hoàn tất trước 12 giờ khuya ngày N, không được sớm hoặc muộn.

Đến 1 giờ sáng ngày N+1, tức là sau khi nhiệm vụ của Y-Blua hoàn tất khoảng một giờ, thì các toán “Đặc Công Việt Cộng” sẽ bò vào cắt hàng rào kẽm gai, cho tới đúng 3 giờ sáng thì khai hỏa và tràn vào tiêu diệt Căn Cứ. Khi Y-Blua cắt hết giây mìn Claymore, và tìm cách bỏ cát vào tất cả các súng Đại liên xong, thì trốn vào trong hầm trú ẩn, tháo súng cá nhân của mình ra.

Đến khi Việt Cộng tấn công tràn vào Căn Cứ, sẽ giết hết những tên lính chống trả ngoài hầm chiến đấu... Rồi sau đó sẽ đi lục soát và tiêu diệt từng tên lính một trong các hầm ngủ, nếu thấy ai tháo rời vũ khí để trước cửa hầm, thì biết là bạn mà không giết.

Ngày N sẽ có người liên lạc với Y-Blua cho biết sau, nhưng sẽ khai diễn vào khoảng tháng tới.

Còn dò hỏi về Mật Khu Bông Hồng, tên Y-Blua đã cho Trung Úy Wan biết, y chỉ gặp Y-Doan ở ngoài bìa rừng sát mật khu, chớ không được vào bên trong. Nhưng theo hẩn quan sát, thì bên trong có nhiều đường mòn chằng chịt chạy sâu trong rừng rậm. Hẩn còn thấy thấp thoáng một vài tên bộ đội Việt Cộng người Kinh, ra gần bìa rừng nhổ khoai mì và bẻ bắp, vì có nhiều khoảnh đất trồng các loại này, kể cả khoai lang và bầu bí nữa.

Thỉnh thoảng hẩn cũng còn nghe có tiếng động cơ, từ bên trong theo chiều gió vọng ra, nhưng không biết là loại động cơ nào ?

Tên Thượng Cộng Y-Doan cho Blua biết nhiệm vụ chỉ có thế, và hành động tại ngọn đồi của Đại Đội 3 mà thôi. Còn các ngọn đồi kia, đã có các “đồng chí nội tuyến khác” phụ trách. Blua cũng không biết các



người nội tuyến khác đó là ai?

Âm hiệu nhận diện nhau, sẽ có người thông báo cho Y-Blua vào giờ phút chót.

Sau khi chiếm được Căn Cứ Dakpek, kể cả hai bên Biệt Động Quân và Chi Khu, giết chết hết bọn “ngụy” người Kinh, Y-Blua sẽ được “phong hàm” Trung Úy Đại Đội Trưởng, tên Doan đã hứa như vậy.

Blua được ngủ lại đó hai đêm, nằm trong cái hang nhỏ bên triền núi với hai người du kích Thượng. Hai người này trên 40 tuổi, cũng là dân làng Longnan 2, nhưng họ đã theo Việt Cộng từ mười mấy năm về trước, lại được huấn luyện về quân sự ở Nam Lào.

Họ tiết lộ : “Bộ Đội Bắc Việt ở trong mật khu này rất đông, và phen này sẽ san bằng từ Dakpek cho tới Kontum”...

Nghe Trung Úy Wan báo cáo khai thác tin tức nội tuyến của Y-Blua, viên Tiểu Đoàn Trưởng hơi nhú đôi chân mày dăm chiêu suy nghĩ.

Quay sang Thiếu Úy Trần-Văn-Hà Trưởng Ban 2, ông hỏi :

– Thiếu Úy Hà nghĩ sao về nguồn tin này ?

Hỏi để mà hỏi, chứ ông ta cũng đã tin vào sự khai thác của Wan. Tuy rằng Wan chưa qua lớp tình báo nào, cho nên không khai thác được nhiều về địch tình tại Mật Khu Bông Hồng, chẳng hạn như quân số, vũ khí, và tiếng động cơ nổ từ trong rừng sâu của mật khu vọng lại, vv... nhưng xem ra lời thổ lộ của Y-Blua là đúng sự thật.

– Thưa Đại Úy, nguồn tin có giá trị rất cao. Thiếu Úy Hà trả lời.

Chuẩn Úy Nguyễn-Văn-Vinh, Xử Lý Thường Vụ Trưởng Ban 3 của Tiểu Đoàn lo lắng hỏi :

– Anh nghĩ rằng Việt Cộng có thể đánh ta ?

Hà trả lời :

– Theo sự phối hợp nguồn tin này, với nguồn tin từ Phòng 2 Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 ở Pleiku, thì việc Việt Cộng tấn công

Kontum và các trại biên phòng ở vùng này rất phù hợp. Trại của ta là nơi xa Kontum nhất, khả năng bị tấn công không thể loại trừ được.

Thiếu Úy Nguyễn-Tôn-Tòng, Đại Đội Trưởng Chỉ Huy Công Vụ nói xen vào :

– Lần này có thể có tăng T.54 của chúng tham dự nữa.

Mọi người nghe đều im lặng. Tất cả có vẻ suy nghĩ, vì gần đây các truyền đơn viết tay của bọn chúng, dân làng lượm được đem giao nộp cho ta, đều hăm dọa là sẽ cho xe tăng cày nát Căn Cứ.

Nhưng hai tiếng “lần này” mà Thiếu Úy Tòng vừa nói đó, làm mọi người lo lắng hơn hết...

Thiếu Úy Tòng là một Sĩ Quan của Binh Chung Lực Lượng Đặc Biệt, đã ở trại này từ nhiều năm trước. Đến khi trại cải tuyển thành Tiểu Đoàn 88 Biệt Động Quân Biên Phòng, anh ta đương nhiên là sĩ quan của Tiểu Đoàn, chỉ đội màu Mũ Bê-rê Xanh của Lực Lượng Đặc Biệt, sang màu Mũ Bê-rê Nâu của Binh Chung BĐQ mà thôi.

Tòng cũng đã từng đương đầu với trận tấn công ác liệt của Việt Cộng, vào Căn Cứ Dakpek này hồi năm 1970, lúc đó do Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ và Việt Nam chỉ huy.

Bằng phương tiện về tiếp vận, tiếp viện và hỏa lực dồi dào, Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ và Việt Nam đã chiến thắng vẻ vang.

Trước đó 2 năm, tức năm 1968, anh nghe kể lại, Việt Cộng cũng đã tấn công Dakpek, và cũng bị thất bại chua cay với LLDB Mỹ-Việt, và lính Dân Sự Chiến Đấu của trại.

Năm 1968 Việt Cộng bị thua, nhưng chúng rải truyền đơn hẹn năm 1970 sẽ san bằng Dakpek.

Năm 1970 chúng giữ lời hứa, nhưng vẫn bị thua nữa, và lại hẹn năm 1972 sẽ tái đầu...

Cho nên anh dùng hai tiếng “lần này”, vô tình đã nhắc nhở mọi người rằng... biết đâu chúng giữ lời hứa như năm 1970?

Mà “lần này”, rõ ràng là thực lực của ta đã giảm đi gần như trọn vẹn... về sự yểm trợ của Quân Đội Mỹ! Chúng lại có xe tăng xâm nhập vào Miền Nam như tin tức tình báo, và báo chí ở Sài Gòn đã từng loan, thì việc có xe tăng tham dự như Thiếu Úy Tông vừa nói, không phải là vô căn cứ?

Lính của Tiểu Đoàn đa số là người Thượng, tuy có kinh nghiệm quần thảo với Cộng nô trong mấy trận trước. Nhưng chưa lần nào họ được huấn luyện về việc chống xe tăng... thậm chí phần lớn trong số họ, cũng chưa nhìn thấy chiếc xe tăng của ta, chứ đừng nói gì là xe tăng T.54 của địch. Nếu “lần này” có xe tăng của Việt Cộng tấn công vào Căn Cứ, họ dám tốc hàm bỏ chạy lăm chớ chẳng phải là không? Mọi người cũng đồng lo lắng thêm điểm này nữa!

(Quả thật, năm 1974, VC lại tấn công Dakpek thêm một lần nữa và có xe tăng T.54 tham dự. Lính Thượng đã tốc hàm bỏ chạy, Căn Cứ bị san bằng! Ghi chú của người viết).

Cuộc họp “MẬT” của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, để nghe Trung Úy Wan thuật chuyện khai thác tên Y-Blua, đến đây coi như kết thúc.

Mọi người lần lượt rời khỏi hầm riêng của Tiểu Đoàn Trưởng, trở về hầm của mình với sự nặng trĩu trong lòng...

Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng cũng không kém phần lo âu. Quả thật, bọn V.C. đã điều nghiên khá kỹ về Căn Cứ Dakpek này.

Căn Cứ có 6 ngọn đồi liên tiếp bao quanh ngọn đồi của Bộ Chỉ Huy ở giữa. Mỗi ngọn đồi đều có xây nhiều ụ bằng xi măng để đặt súng Đại Liên 30, Đại Liên 60, và nhiều bệ nhỏ cũng bằng xi măng để đặt mìn Claymore cố định, dùng vào việc phòng thủ. Giả sử mà tất cả các nòng súng Đại Liên đều bị bỏ cát vào, và giầy Claymore đều bị cát rời với bộ phận kích hỏa, thì còn đâu hỏa lực hùng hậu cho việc phòng thủ nữa? Một thoáng rùng mình cho vị Tiểu Đoàn Trưởng, khi ý nghĩ đó vừa lướt

qua trong đầu ! Ông suy nghĩ tiếp :

Cả một Căn Cứ rộng lớn như thế này, mà quân số thực hiện không được đầy đủ theo Bảng Cấp Số ! Rồi phải thường xuyên có quá nửa quân số hành quân tuần tiễu bên ngoài, số còn lại phòng thủ bên trong quá ít, quá mỏng. Nếu địch tấn công thật sự, mà hỏa lực chủ yếu là Đại Liên và mìn Claymore không bị tê liệt, thì không đáng ngại. Có thể cầm cự được qua đêm, để khi trời sáng điều động lực lượng tuần tiễu bên ngoài phản công lại. Hoặc dùng bom trút xuống chung quanh vị trí Căn Cứ, theo như “Kế Hoạch Phòng Thủ” đã được ước tính, và cũng đã đệ nạp lên Phòng 3/BCH/BĐQ/Quân Khu 2 từ trước.

Những ước tính địch tấn công từ mọi hướng vào Căn Cứ, cũng như kế hoạch phản công, tiếp viện, đánh bom để giải vây Căn Cứ, và tiêu diệt đặc công... đều đã được BCH/Tiểu Đoàn soạn thảo kỹ càng từ nhiều tháng trước.

Chỉ cần cầm cự qua đêm, thì sáng hôm sau, cấp cao ở Pleiku sẽ theo đó mà hành động yểm trợ dễ dàng.

Nhưng vấn đề nội tuyến này, quả thật là khúc xương hóc búa, nằm chặn ngang cổ họng của viên Tiểu Đoàn Trưởng...

Ông đứng lên bước sang phòng làm việc kế bên, mở ngăn kéo lấy ra một tập hồ sơ khá dày, bên ngoài có bìa cạc-tông cứng với chữ “MẬT” đỏ chói.

Đó là bản “Kế Hoạch Phòng Thủ và Phản Công” của đơn vị. Bên trong, ngoài một xấp giấy đánh máy, còn có nhiều sơ đồ, phóng đồ được vẽ kỹ lưỡng trên giấy bóng mờ, với những vòng cao độ, những mũi tên xanh đỏ đôi đầu nhau...

Xem hồ sơ đó một lúc lâu, ông ta xếp lại trong tiếng thở dài, bởi vì những dự liệu, tiên liệu phản công khi bị địch quân tấn công trong hồ sơ này, đáng tiếc, sẽ bị coi như vô hiệu hóa... nếu ta không phát giác được nội tuyến kịp thời.

Giả dụ trước khi địch tấn công, kẻ nội tuyến đã làm cho các mìn Claymore cố định, và hàng chục khẩu Đại liên 30, 60, đều bị bất khiển dụng cả, thì trời chưa sáng địch đã tràn ngập Căn Cứ và hủy diệt hết rồi.

Còn đâu nữa sự yểm trợ bằng Không Quân, nếu có, cũng phải vào khoảng 11 giờ trưa... sau khi sương mù tan hết ? !

May mắn là ta phát giác được nội tuyến, nhưng khai thác, cũng chưa nắm vững được nhiều về ý đồ tấn công của đối phương.

Trong Sơ Đồ Phòng Thủ ngoài vị trí của các súng nặng như Cối 81, Cối 60, Đại bác 57 ly không giật, Đại liên 30, vv... còn chỉ rõ có hàng trăm thùng lựu đạn loại phòng thủ, được đặt rải rác chung quanh giao thông hào của cả 7 ngọn đồi.

Thêm vào đó, với nhiều vòng rào “đánh rối” chống đặc công bò vào, cùng với hàng hàng lớp lớp những “cây chông” dày đặc kia, liệu có cản được bước tấn công liều lĩnh của địch không ?

Nhưng điều chủ yếu nhất là đã có bao nhiêu người lính Thượng bị mua chuộc làm nội tuyến rồi đây ?

Nếu địch quân dùng Bangalo chuyên phá hàng rào kẽm gai phòng thủ, để tấn công phối hợp với nội tuyến bên trong, thì sự việc sẽ diễn biến ra sao ?

Các Trưởng Ban 2, Ban 3, và các nhân viên An ninh Tình báo của Tiểu Đoàn, lại là những sĩ quan vừa mới ra trường, hoặc thiếu kinh nghiệm chiến đấu. Các hạ sĩ quan thì cũng thế.

Nếu đụng trận thật sự, và ngay phút đầu, Tiểu Đoàn Trưởng bị loại khỏi vòng chiến, thì ai có khả năng thay thế đây ?

Tiểu Đoàn chưa được bổ sung Tiểu Đoàn Phó. Người Kinh có cấp bậc cao nhất sau Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng là Trung Úy Thành đang là Đại Đội Trưởng Đại Đội 2. Cấp bậc của anh ta cũng vừa mới lên chưa được bao lâu... Liệu anh ta có thể thay thế được nhiệm vụ chỉ huy Tiểu Đoàn, trong lúc dầu sôi lửa bỏng này hay không ? Chắc chắn là một gánh nặng trên khả năng, và kinh nghiệm của anh ta rồi !

Trong tổng số 42 người Kinh kể cả Tiểu Đoàn Trưởng, thì có 6 người gọi đi cố vấn các làng Thượng như đã nêu ở đoạn trên.

Lại còn có 8 người gồm 3 binh sĩ và 5 Hạ Sĩ Quan trong tình trạng bất mãn thượng cấp.

Thượng cấp đây là Bộ Chỉ Huy BĐQ/QK2, vì các quân nhân này vốn là những tay xì-ke nặng, chuyên đánh bạc, rượu chè, quấy rối dân chúng ở các đơn vị BĐQ tổng trừ bị cho Quân Đoàn.

Họ bị chuyển chuyên lên Tiểu Đoàn Dakpek này để cai nghiện.

Lên tới Dakpek là coi như không có đường bộ về lại Kontum, vì với khoảng cách độ 80 cây số đây núi non hiểm trở này, đã không có tay BĐQ giang hồ mã thượng nào dám đào ngũ trở về Kontum cả.

Thuốc xì-ke thì không có, họ bị cơn ghiền vật vã rất thảm thương. Tối ngày họ chỉ biết uống rượu loại nặng độ, cho say để quên đi ma túy, nhưng rồi rượu cũng không còn vì máy bay tiếp tế cũng không có.

Rượu Cần của người Thượng thì nhẹ độ, phải uống cả một hai “ché” mới “phê”.

Tám thân tàn ma dại của họ chỉ biết vừa ngáp, vừa run cầm cập, vừa chửi th詈 cấp ở BCH/BĐQ ngoài Pleiku.

Cuối cùng rồi họ phải ra bờ suối trảm mình cả ngày... để tự cai nghiện.

Đây là phương pháp cai nghiện ma túy không biết do ai nghĩ ra, nhưng ngày nào cũng trảm mình như thế độ hai tuần lễ, thì tạm coi là quên được xì-ke.

Và rồi thì... họ cũng cai được ma túy, nhưng lại mang lấy chứng nghiện rượu nặng, và thường tìm cách trốn vào các làng Thượng để lấy “gạo sậy” đổi rượu Cần.

Các sĩ quan người Kinh trực tiếp chỉ huy họ cũng thông cảm, và dễ dãi để họ muốn làm gì thì làm, nhưng không được đánh lộn hoặc làm ồn ào trong Căn Cứ. Gần như có họ... mà cũng như không ?

Các Tiểu Đoàn BĐQ Biên Phòng đều có một toán chuyên viên về máy Sensor, có nhiệm vụ dùng máy móc tối tân, theo dõi sự di chuyển của địch quân khi đến gần Căn Cứ.

Tiểu Đoàn Dakpek cũng không ngoại lệ, nhưng hiện thời toán Sensor này cũng đang bị thất nghiệp, vì các máy đặt bên ngoài Căn Cứ gặp lúc này là mùa khô, dân làng đốt rừng làm rẫy để chuẩn bị cho mùa mưa gieo trồng, vô tình đã thiêu rụi đi tất cả.

Theo các chuyên viên cho biết, Trại Dakpek được cài đặt loại máy Sensor cảm ứng theo tiếng động, và loại này, có cái hay mà cũng có cái

dờ của nó.

Loại Sensor trên Trục Thăng phóng xuống, hay là loại đào đất đặt máy bằng tay, tất cả cũng chỉ trôi lên mặt đất có mỗi cái “ăng ten” mỏng như lá lúa.

Hễ địch quân hoặc trâu bò, nai, heo rừng... đi gần, nó cảm nhận được tiếng bước chân di động trên mặt đất, lập tức màn ảnh tại Tổng Đài của Trại chớp sáng lên.

Cứ một bước chân đi gần là nó chớp một cái. Nhiều bước chân thì chớp tất liên miên.

Người chuyên viên chỉ cần đếm bao nhiêu cái chớp tắt đó, để đánh giá về quân số của địch...

Nhiều khi nửa đêm máy chớp tắt liên hồi, Tiểu Đoàn Trưởng phải cho lệnh “báo động”, mọi người phải chạy nhanh ra giao thông hào sẵn sàng tác chiến...

Đến sáng hôm sau, cho người ra xem, thì đó là một bầy heo rừng đã đi qua... còn để lại dấu chân trên sương ướt.

Kiểu báo động “bé cái lắm” này, vẫn là chuyện thường xảy ra, nhưng thà có “lắm” còn hơn là không có máy Sensor.

Toán chuyên viên do Quân Đoàn biệt phái xuống, gồm một Thiếu Úy và hai Hạ Sĩ Quan người Kinh, vì không có phi cơ để trở về Quân Đoàn II tại Pleiku, để xin máy Sensor mới và hoán chuyển với toán khác, họ đành ngồi chơi xơi nước...

Tuy nhiên có họ vẫn còn hơn không. Dầu sao thì cũng có 3 tay súng tăng cường cho trại. Giá mà máy Sensor vẫn còn hiệu dụng trong lúc này, thì cũng đỡ lo cho mọi người trong Căn Cứ phần nào !

Trưa hôm sau, Trung Úy Wan lại ngầm báo với Tiểu Đoàn Trưởng, thêm một nguyên nhân nữa khiến tên Y-Blua làm nội tuyến.

Thì ra y mê một nàng Thượng tên Keng-Thi, từng được coi là “hoa khôi” của làng Longnan 2 trong 3 năm về trước.

Hồi nhỏ, Blua và Keng-Thi rất mến nhau. Nhưng lớn lên, Keng-Thi lại phải lòng và lấy tên du kích Y-Drong rất đẹp trai, lại thổi “khèng” rất hay.

Vợ chồng họ đều tham dự trận đánh vào Căn Cứ Dakpek hồi năm 1970, và Y-Drong tử trận. Keng-Thi trốn vào Mật Khu Bông Hồng... Nay Keng-Thi lại móc nối Y-Blua...

Tình cũ nghĩa xưa qua cái liếc mắt đưa tình của người đẹp, và cái cấp Trung Úy Đại Đội Trưởng mà tên Y-Doan đã hứa, là những cái mồi có hiệu quả cao... dẫn đưa Y-Blua làm nội tuyến.

Chứ cha y bị “lính nguy” giết trong trận Dakô, khiến y ôm hận theo V.C. để trả thù, chỉ là thứ yếu.

Còn tin vào chủ thuyết và giáo điều của Cộng Sản, thì đôi với một tên Thượng đót nát như Y-Blua, chắc không bao giờ có ? Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng đã đánh giá như thế.

000

Bao nhiêu những diễn biến của tình hình nội tuyến, và tình trạng máy Sensor hết hiệu dụng nêu trên, đều được báo bằng công điện về Bộ Chỉ Huy BĐQ/Quân Khu 2 ở Pleiku, để xin chỉ thị và yểm trợ.

Nhưng ở đây cũng không giúp đỡ được gì, chỉ khuyên nên cẩn thận phòng thủ mà thôi. Bởi vì tất cả các tin tức tình báo chiến lược và chiến thuật đều cho biết :

– Cộng Sản Bắc Việt đang rầm rộ chuyển quân vào Nam, qua ngõ đường mòn Hồ Chí Minh – và hàng loạt những Căn Cứ Biên Phòng do BĐQ trấn đóng, dọc theo biên giới Việt-Lào, và Việt-Miên của Vùng I và II Chiến Thuật, đều có cùng chung một bầu không khí căng thẳng, không biết chúng sẽ bất thần tập kích vào Căn Cứ lúc nào ?

Riêng các Căn Cứ Biên Phòng ở Vùng II Chiến Thuật có phần chịu áp lực nặng nề hơn, khiến Đại Tá Nguyễn-Văn-Đương, Chỉ Huy Trưởng BĐQ/QK2, và Bộ Tham Mưu của ông cũng mất ăn mất ngủ.

Tất cả 12 Căn Cứ Biên Phòng trong lãnh thổ Quân Khu 2, dưới quyền chỉ huy của ông, đều đồng loạt gửi báo cáo về địch tình khá căng thẳng, nơi vùng trách nhiệm của họ.

Trong đó có hai Căn Cứ Benhet và Dakseang – theo sự lượng giá về tình báo của cấp cao – là chịu áp lực của địch quân nhiều hơn hết.

Còn tình trạng nội tuyến của Dakpek, dù cho có khai thác rõ ràng như vậy, cũng chỉ được thượng cấp đánh giá là, ít có khả năng tấn công của địch vào đây.

Tại sao vậy ?? ... Vì Dakseang là một Căn Cứ tương đối ít quân số hơn



Dakpek, lại nằm trong một vùng đồi thoải thoải, cách Dakpek khoảng 28 cây số về hướng Nam, có nghĩa là gần tỉnh lỵ Kontum hơn. Nhưng nếu địch dùng xe tăng và đại pháo ào ạt tấn công, thì Dakseang khó lòng cầm cự để chờ tăng viện được. ... Căn Cứ Benhet ở về hướng Nam của Dakseang, có lợi điểm về địa thế phòng thủ và nhân sự hơn Dakseang. Nhưng nó lại là cái “yết hầu” của thủ phủ Kontum. Muốn đánh Kontum thì địch phải cầm chân, hoặc xóa sổ nó.

Cả Dakseang lẫn Benhet, V.C. có thể điều động tăng T.54 dễ dàng hơn Dakpek.

Tóm lại, địch sẽ đe dọa Dakpek, có thể “hót” Dakseang, cầm chân Benhet, và đánh ác liệt vào Kontum trong một thời gian ngắn sắp tới... Đó là sự suy tính của một số Sĩ Quan Tiểu Đoàn 88/BĐQ/Biên Phòng Dakpek, mà dường như trùng hợp với sự suy tính của thượng cấp cũng chưa biết chừng, cho nên sự quyết tâm yểm trợ mạnh mẽ cho Dakpek không được chú trọng nhiều...

Nhưng riêng Tiểu Đoàn Trưởng thì nghĩ ngược lại, nếu bỏ lơ không yểm trợ tối đa... thì Dakpek có thể bị té thân trước hết.

Chẳng những không yểm trợ tối đa, mà ngày 12 tháng 3 năm 1972, tức là sau 2 ngày báo cáo phát giác nội tuyến Y-Blua, Bộ Chỉ Huy BĐQ/QK2 gửi công điện “Thượng Khẩn”, bắt buộc Tiểu Đoàn 88 BĐQ/Biên Phòng Dakpek, phải tăng cường một Đại Đội cho Tiểu Đoàn 90 BĐQ/Biên Phòng, tức Căn Cứ Dakseang trong vòng 10 ngày, thi hành ngay lập tức và phải hoàn tất việc di chuyển nội trong ngày.

Thật là một nhát búa khủng khiếp bổ vào đầu của Tiểu Đoàn 88 ! Eo ôi ! được lệnh của thượng cấp, mà toàn thể sĩ quan và hạ sĩ quan người Kinh trong Căn Cứ, đều bồn chồn lo lắng...

Quân số của Tiểu Đoàn đang thiếu hụt, V.C. có thể tập kích bất cứ lúc nào, mà lại phải biệt phái một Đại Đội cho Dakseang, khiến ai nấy cũng đều ăn ngủ không yên.

Thế là Đại Đội 2 do Trung Úy Thành chỉ huy cấp tốc ra đi, chỉ mang theo một cấp số vũ khí đạn dược và đồ ngủ gọn nhẹ.

Thực phẩm dùng trong thời gian biệt phái, và những trang cụ linh tinh

khác, sẽ do Tiểu Đoàn 90 chịu trách nhiệm. Với khoảng cách không đầy 30 cây số, họ di chuyển đến chiều tối thì tới nơi.

Sở dĩ phải cắt cử Đại Đội 2 của Trung Úy Thành đi tăng phái cho Dakseang, là vì hai Đại Đội 1 và 3 sẽ gặp nhiều trở ngại trong nhiệm vụ này.

Đại Đội 1 do Thiếu Úy người Kinh tạm thời xử lý thường vụ, kinh nghiệm chỉ huy chưa thích ứng với việc xuất quân đi xa.

Nhất là phải điều quân theo chiến thuật di hành... trong đường núi quanh co hăng 30 cây số, và rất dễ dàng bị địch phục kích bất ngờ.

Còn Đại Đội 3 của Trung Úy Wan... thì lại càng không thể tăng phái được, bởi vì khu vực phòng thủ của Đại Đội này rất quan trọng. Việt Cộng nếu muốn đánh vào Căn Cứ, thì chủ yếu là phải xung phong vào khu vực của Đại Đội 3 này trước.

Cho nên xáo trộn phòng thủ khu vực của Đại Đội 3 trong lúc này, thì rất nguy hại nếu bị địch tấn công...

Sự phòng thủ về đêm của Căn Cứ Dakpek, vốn dĩ đã mỏng, giờ lại càng mỏng hơn.

Tiểu đoàn phải điều động Trung Đội Trinh Sát do Chuẩn Úy Nguyễn-Văn-Giờ chỉ huy, thay vì phòng thủ ngọn đồi của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, nay lại phải sang phòng thủ khu vực của Đại Đội 2.

Ngọn đồi của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đành phải bỏ trống, nhưng nhờ nó nằm giữa 6 ngọn đồi kia bao bọc, nên cũng đỡ lo.

Quân số hoạt động liên tục bên ngoài vẫn phải duy trì, tuy có ít số người hơn như đã ấn định, nhưng không dám rút về co cụm lại. Vì nếu co cụm, là tự mình bịt mắt quan sát của mình.

Vấn đề đỡ lo ngại phần nào, là gần 400 lính Thượng còn lại của Tiểu Đoàn, họ không biết nhiều về sự phát giác nội tuyến, cũng như không biết gì về áp lực của địch đang đè nặng.

Họ vẫn làm việc một cách bình thường, không có gì biểu lộ về sự giao động tinh thần.

Suy cho cùng, việc tăng phái Đại Đội 2 cho Căn Cứ Dakseang, cũng đem lại lợi điểm về tinh thần, cho người Thượng của Dakpek chớ chẳng

phải là không ?

Vì với đầu óc suy nghĩ giản dị của họ, việc tăng phái Đại Đội 2 là chứng tỏ Dakseang nguy ngập hơn Dakpek...

Kẻ đi tăng phái mới đáng lo hơn kẻ ở lại... Chính Thượng Sĩ Krong-Sem và Trung Úy Wan, đã cho người tin cần dò hỏi như thế !

Lại nữa, tiền đồn quan sát của Chi Khu Dakpek nằm trên cao độ 1270m (cao nhất vùng), báo cáo về cho biết :

“Trong mấy đêm liên tiếp vừa qua, họ nhìn về phía hướng Dakseang, thấy có nhiều tia sáng của đèn pha xe hơi, và thỉnh thoảng theo chiều gió, họ cũng nghe được tiếng máy xe nổ văng vẳng...”

Rõ ràng là xe tăng của địch đang di chuyển không sai ! Nhưng Ban 2 Tiểu Đoàn theo lời dặn của Tiểu Đoàn Trưởng, phải cho binh sĩ biết đó là xe tăng của ta, đang bí mật đến tăng cường cho Benhet và Dakseang, nên phải đi suốt ngày đêm (!) Thế mà họ cũng tin !

Lời nói dối tuy có trấn an được tinh thần binh sĩ. Nhưng các cấp chức có trách nhiệm của đơn vị, thì lo lắng rất nhiều về áp lực của địch, đang mỗi ngày một đè nặng thêm hơn.

Địch đã điều động tăng T.54 thật sự trong vùng. Tiếng máy xe nổ, mà Tiểu Đoàn quan sát trên đỉnh 1270m nghe được, nếu không phải Motova, thì xe tăng chứ còn gì nữa ?

Mà chắc là xe tăng, nên tiếng nổ mới nghe xa như vậy ? Bao nhiêu câu tự hỏi đó cứ lờn vờn trong đầu họ.

Còn về phía ta, xe tăng cũng chỉ phòng vệ Tỉnh lỵ Kontum, chứ đâu lên đến gần Dakseang được ? Điều này thì các Sĩ Quan người kinh đã biết chắc là như vậy.

Nhân việc tăng phái Đại Đội 2, Tiểu Đoàn càng thiếu hụt quân số phòng thủ nhiều hơn, cho nên Tiểu Đoàn Trưởng cho lệnh các quân nhân chờ đổi đi, bây giờ được ở lại đơn vị.

Trung Úy Wan vẫn bị phạt 8 ngày trọng cấm, nhưng được cho tạm giữ lại nhiệm vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, vì chưa có người thay thế. (Tất nhiên là 8 ngày phạt ma !).

Được lệnh này, tất cả những người ở lại đều vui mừng ra mặt. Y-Blua

cũng rất vui mừng. Nhưng Blua và Wan ngầm hiểu nhau, sẽ phản bội đơn vị, sẽ làm nội tuyến.

Họ chờ lệnh giờ chót của Y-Doan từ Mật Khu Bông Hồng đưa tới, là hành động. Còn Wan được chỉ thị phải theo sát Y-Blua, để kịp báo cáo những chi tiết V.C. tấn công trại nếu có xảy ra.

Wan phải giả vờ xin Blua khi thành công, nhớ nói dùm với Y-Doan, cho Wan được làm Trung Úy Đại Đội Trưởng Thượng Cộng, như Y-Blua là mãi nguyện.

Blua hứa hết lòng giúp đỡ, và cũng sẽ nhờ Keng-Thi nói thêm vào. Từ đó, Wan dành cho Blua nhiều ưu đãi, như không cắt đi “kích đêm”, ngầm cho Blua thêm gạo, muối và lương khô...

Sáu viên Trung Sĩ được cài đặt vào 6 làng Thượng, để làm cố vấn cho trưởng làng như đã nêu trên, họ cũng đã lần lượt gửi tin về...

Chỉ có 6 làng là Longnan 1, Longnan 2, Longnan 3 cùng Daktung 1, Daktung 2, và 3 là có dấu hiệu khác thường.

Chẳng hạn như dân làng ít ra rẫy hơn, có nghĩa là họ không thiết gì việc trồng tía cho đúng thời vụ.

Họ lại lôi những “ché rượu Cần” loại đặc biệt ra để uống. Loại rượu đặc biệt này làm bằng nếp, hoặc bắp với “men rượu” đắt tiền. Thường thì các “Ché” rượu này chôn kín trong nhà, hoặc dấu kỹ ở một nơi nào đó, để khi có tiệc tùng lễ lộc gì quan trọng mới đem ra dùng.

Như vậy là họ sắp sửa bỏ làng đi xa?... mới đào rượu này mà uống...

Cả 6 viên HSQ này đều cho biết, họ vẫn thường xuyên theo dõi sự hoạt động của dân làng, và sẽ báo cáo kịp thời mọi biến chuyển của tình thế.

Cũng như họ đều có đường lối thoát thân, sẽ chạy về Căn Cứ nếu gặp sự nguy hiểm.

Mọi người trong số họ, cũng đều nắm vững tinh thần, và hành động của trưởng làng, cũng như huấn luyện được một ít thanh niên trong làng, trung thành và bảo vệ họ.

Nếu V.C. có đánh vào Căn Cứ, họ cũng sẽ là lực lượng, có thể phối hợp với các toán tuần tiểu phục kích ban đêm ở bên ngoài, sẽ tùy cơ ứng biến hơn là rút về bên trong Căn Cứ.

Họ nêu ra lý do có vẻ hợp lý như vậy, để Tiểu Đoàn Trưởng yên tâm, và họ tình nguyện tiếp tục nhiệm vụ.

---

Đây là lệnh của Chuẩn Tướng Lam Sơn, Tư Lệnh Phó Đặc Trách về Lãnh Thổ của Quân Khu 2, mà Tướng Lam Sơn Phan-Đình-Thứ, là một người nổi tiếng hắc búa và nóng tính, lại thường hay đánh thuộc cấp. Muốn rút 6 HSQ này về lại Căn Cứ, tất phải xin lệnh của ông ta, chứ không thể tự ý làm ngang được.

Nay 6 HSQ này đều biết được việc đó, và tình nguyện tiếp tục nhiệm vụ, tuy là làm nhẹ đi nỗi lo của Tiểu Đoàn Trưởng, về mặt không trái lệnh thượng cấp.

Nhưng Tiểu Đoàn Trưởng vẫn phải chỉ thị cho Ban 3, thảo văn thư xin rút họ về, vì áp lực nặng nề của địch.

Sự hoạt động ban ngày của Căn Cứ, vẫn giữ nguyên như thường lệ. Riêng ban đêm, từ 7 giờ 30 tối cho đến 7 giờ sáng, mọi di chuyển phải đi bằng lối giao thông hào, ngoài trừ các cấp trưởng từ Tiểu Đội Trưởng trở lên mới được phép đi bên trên giao thông hào, nhưng cũng chỉ trong phạm vi khu vực phòng thủ của Tiểu, hoặc Trung Đội của mình mà thôi. Trong số các cấp trưởng đó, có một số tin cậy do Wan và Sem tuyển chọn. Họ phải theo “Mật Lệnh” của Tiểu Đoàn Trưởng là :

1. Phải đi kiểm soát lính gác gác gần như thường trực, đặc biệt là phải lưu ý đến các khẩu súng nặng, nhất là Đại Liên 30 và 60.
2. Phải kiểm soát các giây mìn Claymore cùng bộ phận kích hỏa, xem coi còn tốt và còn dùng được không.
3. Phải tự mình đặt nhiều mìn Claymore gài tự động, và lựu đạn gài tự động trong phạm vi trách nhiệm vào lúc 9 giờ đêm, gỡ ra vào 5 giờ sáng hôm sau.

Loại Claymore và lựu đạn gài được gọi là tự động này, do binh sĩ tự biến chế :

“Bằng cách cột một quả mìn Claymore, hoặc lựu đạn vào một cây cọc, cắm ở vị trí chọn lựa, có giây cước cột gài vào bộ phận kích hỏa.

Vị trí chọn lựa thường là lối đi, đường mòn, hoặc những nơi mà ban đêm V.C. có thể bò vào, đột kích hoặc tấn công đơn vị.

Còn sợi giây cước thường rất nhỏ và có màu xanh đậm, để dễ ngụy trang vì tiếp với màu cỏ, được cột vào một cây cọc khác, hoặc cột trong bụi cây nào đó.

Cái đặc điểm đáng phục của sự biến chế này, theo như sự biểu diễn cho ta thấy, là nếu ta đâm đạp, hay kéo hoặc cắt sợi giây cước đó, lập tức bị nổ chết khó toàn thân”.

Độ “nhảy nổ” của nó quá nhanh, vì thế mà hễ ai gài thì người đó phải gỡ, mới được an toàn.

Cũng vì sự “nhảy nổ” này mà lắm người gài nó, phải bị sanh nghề tử nghiệp không phải là ít.

Có nhiều binh sĩ sau khi gài loại tự động này xong, lại uống rượu say, đến sáng sớm hôm sau trời còn chập choạng tối, lại chệnh choáng hơi men, quên những chỉ dấu đặc biệt, để làm vô hiệu hóa quả lựu đạn tự động do chính tay mình gài, khiến phát nổ và lãnh đủ.

Đơn vị tùy trường hợp mà có khi phải báo cáo, là đi tuần tiêu bên ngoài đâm phải lựu đạn gài của V.C mà tử thương, để gia đình vợ con dễ dàng trong việc lãnh tiền tử tuất, cũng như tránh sự điều tra lời thôi về sau này nếu có.

Cũng có trường hợp nửa đêm, có luồng gió mạnh thổi qua làm rung động sợi giây, hoặc có chuột, thỏ, chó, hay mèo, vv... chạy ngang, mìn phát nổ là chuyện thường.

Tuy có nhiều những trở ngại như thế, nhưng việc dùng loại “tự động” này, vẫn được hầu hết các đơn vị tác chiến của ta thường sử dụng, vì đạt được những hiệu quả về phòng thủ, và sát địch rất cao.

Có điều là trong hành quân tác chiến thật sự, các binh sĩ thường “gài nổ” ở mức độ chậm hơn, tức là phải đá vào sợi giây cước căng khá thẳng trong cỏ, thì mới bị nổ.

Còn đựng nhẹ, hoặc cắt bỏ sợi giây cước cũng không phát nổ.

Đó là cả một kỹ thuật khéo léo, khi phải lược bỏ một phần thuốc cháy chậm, nơi nối liền với ngòi nổ của quả mìn hay lựu đạn. Hoặc phải mài những kim loại kích hỏa cho trơn, để dễ dàng kích hỏa, khi sợi giây cước cột hờ nó, bị kéo tuột ra.

Mật lệnh được thi hành khá chu tất, cũng khiến cho Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn an tâm hơn.

Nếu nửa đêm, nội tuyến có lén cắt được giây mìn Claymore cố định đi nữa, vẫn còn hệ thống mìn, và lựu đạn gài tự động này.

Điều mà những cấp chỉ huy có trách nhiệm trong đơn vị mong muốn là : Vạn bất đắc dĩ mà V.C. tấn công thật sự, thì những tên nội tuyến nếu có đi cắt giây mìn cố định, có thể sẽ bị vướng vào lựu đạn gài theo hệ thống mật lệnh này trước đã...

Rồi vì đó... đơn vị sẽ kịp thời báo động, trước thời hạn bọn “chuột” V.C. tiến sát vào Căn Cứ. Lúc đó hàng chục trái hỏa châu bằng đạn súng Cối, hoặc bằng hỏa châu giựt tay được sắp đặt trước, sẽ làm sáng rực cả Căn Cứ, bọn đặc công V.C. sẽ bị lộ, và ta dễ dàng làm chủ tình hình.

Hệ thống giao thông hào sâu quá đầu người, đào theo hình chữ chi vòng quanh từng ngọn đồi, đã được đốc xuất binh sĩ tu bổ kiên cố hơn. Sát giao thông hào về phía trong, là hầm ngủ của hạ sĩ quan, binh sĩ và gia đình họ. Mỗi hầm được phân phát thêm 3 cặp số đạn cá nhân nữa, để dự trữ ngay tại chỗ.

Vấn đề gay go nhất là nước uống, cũng được cấp tối đa cho từng binh sĩ những thùng sắt rỗng. Đây là loại thùng sắt đựng đạn cỡ lớn, bắt buộc phải chứa đầy nước suối... ngoại trừ hàng chục ống tre, ống nứa đựng đầy nước của cá nhân họ. Bởi vì muốn lấy nước, phải tuột dốc xuống đầu phi đạo, mới gặp bờ suối Dakpôkô là địa điểm gần nhất.

Nếu địch quân vây trại, không chế nơi lấy nước này, thì nguy hại vô cùng. Trên dưới một ngàn nhân mạng, kể cả đàn bà con nít, nếu không có nước đủ trong nhiều ngày, chắc là không tử thủ được !

## **7. Trận Đánh Khai Diễn**

Tuy Trung Úy Wan không cắt đặt Y-Blua đi hành quân tuần tiễu, và đi kích đêm theo như thông lệ, là... để dễ bề theo dõi. Lại còn cho ăn ở thân cận với Wan nữa, để lấy lòng tin của y.

Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn sợ rằng khi đi tuần tiễu hàng tuần lễ ở ngoài rừng, hoặc đi kích hàng đêm, biết đâu Blua bỏ trốn. Tệ hại hơn nữa, có thể y theo lệnh của Y-Doan, đưa cả Trung Đội hoặc Tiểu Đội vào ổ phục kích, hay là dẫn dắt V.C. nửa đêm đột kích vào vị trí đóng quân dã ngoại của ta. Thế nên cầm chân y ở trong trại là tốt hơn hết.

BCH Tiểu Đoàn cũng đã từng bàn thảo là có nên đánh Công Điện “Thượng Khẩn”, xin Trục Thăng đến bóc Y-Blua về Pleiku khai thác cấp tốc, để có thể biết nhiều chi tiết về địch tình hơn.

Nhưng lập luận rằng : một phần vì thời tiết xấu, nên cả hơn hai tháng nay Trục Thăng Chinook, cũng như Trục Thăng UH1 không đến tiếp tế lương tươi cho trại được, và kể cả bên Chi khu Dakpek nữa, thì việc cho phương tiện đến để đưa Blua về Pleiku, chưa chắc được cấp trên chấp thuận.

Phần khác lại lo ngại nếu BCH/BĐQ/QK2, thật sự cho Trục Thăng đến đem Y-Blua về Pleiku khai thác, thì sẽ có nhiều rắc rối xảy ra.

Bởi đem Blua đi, sẽ khiến “động” đến các nội tuyến khác, hoặc Mật Khu Bông Hồng biết tin, lại áp dụng kế hoạch hành động khác, sẽ khiến ta trở tay không kịp.

Hơn nữa theo sự đánh giá, khai thác nội tuyến của BCH Tiểu Đoàn, đối với Y-Blua như thế là đã khai thác cạn cùng rồi, vì khả năng của Blua cũng chỉ biết đến thế mà thôi.

Chi bằng tạm thời cứ thả lỏng Blua, để âm thầm theo dõi sẽ có kết quả tốt hơn.

Sau này, mới được biết quan niệm của BCH/BĐQ/QK2 cũng giống như vậy, vì sợ “bức mây động rừng”, và nếu muốn đem tù binh về khai thác, cũng khó có phương tiện phi cơ thỏa mãn trong lúc này...

Đến ngày 15-3-1972, Blua cho Trung Úy Wan biết, y được lệnh hành động vào 10 ngày sau, tức đêm 25-3 sắp tới.

Các nội tuyến ở những ngọn đồi khác, cũng sẽ hành động giống như



Blua. Nhưng không cho dấu hiệu nhận bạn, mỗi nơi tự hành động riêng rẽ.

Trung Úy Wan đã sơ xuất, không theo sát Blua để biết y nhận lệnh từ đâu và của ai ?

Hỏi Blua thì sợ bị lộ, đành chịu sự khiển trách nhẹ của Tiểu Đoàn Trưởng.

Nhưng theo suy nghĩ của Wan, thì chắc Blua đã nhận lệnh ngay tại bãi tắm ở bờ suối, và bọn Thượng Cộng đã trà trộn theo dân làng tắm suối để truyền lệnh.

Bãi tắm này được coi như là nơi công cộng duy nhất trong vùng. Nó ở cuối phi đạo gần ngọn đồi của Đại Đội 2.

Bên kia suối là ngọn đồi cao, với dốc thẳng đứng của Bộ Chỉ Huy Chi Khu. Có chiếc cầu khỉ bắc ngang ở bãi cát thoai thoải gần đó.

Tất cả dân làng chung quanh Chi Khu, và binh sĩ cũng như gia đình BĐQ đều tắm giặt ở đó. Xa một chút là chỗ tắm của phụ nữ.

Từ giữa trưa nắng cho đến gần xế chiều, không lúc nào là chẳng có hàng vài chục người tắm rửa đùa giỡn, cho nên việc thông tin, liên lạc của bọn Thượng Cộng ở đây cũng khá an toàn.

Được mật tin, Tiểu Đoàn Trưởng nhằm tính : Ngày 25 tây nhằm Thứ Bảy 11 tháng 2 âm lịch (năm Nhâm Tý), tức đang tuần trăng sáng... Có lý nào bọn “chuột” dám tấn công ?

Dù cho ban đêm thường có sương mù dày đặc đi chăng nữa, tầm quan sát từ trên các vọng gác nhìn ra các vòng rào phòng thủ, vẫn còn tốt hơn là đêm tối không trăng ?

Nhất là với máy “Dạ Tinh Viễn Kính”, chỉ cần ánh sáng trăng mờ mờ, cũng có thể nhìn thấy từng bụi cây lá phát phơ theo chiều gió, ở cách xa gần cả trăm thước.

Có thể từ trên vọng gác bên này, dùng Dạ Tinh Viễn Kính nhìn xéo qua sườn đồi bên kia, sẽ thấy rõ ràng mọi vật lay động. Nếu V.C. từ dưới chân đồi bò lên, cũng sẽ thấy mòn một. Các Căn Cứ biên phòng đều được cấp phát một máy này.

Chẳng lẽ chúng không biết yếu tố “sáng trăng”, là điểm thuận lợi cho việc phòng thủ hay sao, mà lại ra lệnh hành động vào thời điểm này. Hay đây là một đòn ngụy tạo, nhằm đánh lạc hướng suy đoán của ta ?

Có điều yên tâm đôi chút, đó là Đại Đội 2 biệt phái Dakseang sẽ trở về ngày 22, tức là trước ngày Y-Blua nhận lệnh hành động 3 ngày.

Trưa hôm đó, Sĩ Quan Truyền Tin của Tiểu Đoàn dò theo máy “Siêu Tần Số”, đã cho mọi người biết trong bữa cơm như sau : “Có tin phong thanh là lính Nhảy Dù sẽ được điều động lên Kontum, theo lời yêu cầu của Quân Đoàn II”.

Mọi người được đề cập ở đây, là những Sĩ Quan Tham Mưu của Tiểu Đoàn, gồm các Trưởng Ban 1, 2, 3, 4, 5, và Truyền Tin...

Vì họ toàn là Sĩ Quan độc thân, và Tiểu Đoàn Trưởng cũng không mang gia đình theo, nên tất cả cùng ăn chung với nhau trong hầm riêng của Tiểu Đoàn Trưởng.

Việc ăn chung này có từ ngày Tiểu Đoàn Trưởng đến bàn giao Tiểu Đoàn, vào khoảng tháng 9 năm 1971 cho đến giờ.

Có thể nói cái tin có lính Dù được điều động đến Kontum, dù là tin nghe lóm được mà phần chính xác ở mức độ thấp, nhưng cũng làm cho các SQ tham mưu này có nhiều người mừng, nhưng cũng có người lo. Mừng là hy vọng các đơn vị Dù này, sẽ quần thảo với giặc Cộng ở những vùng sát với tỉnh Kontum, thì tất nhiên áp lực địch tại các trại biên phòng xa xôi sẽ nhẹ hơn.

Hoặc giả nếu các trại biên phòng bị tấn công, thì lính Dù có khả năng giải vây hữu hiệu hơn hết.

Nhưng lo... là tình hình chiến sự tại vùng này có thể là rất nặng nề, nên mới điều động lính Dù lên giúp đỡ.

Trong bữa ăn đó cũng có Thiếu Úy Nguyễn-Tôn-Tùng, Đại Đội Trưởng Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ của Tiểu Đoàn cùng tham dự, và anh đã kể lính Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ và VN, từng nhảy xuống Dakpek này trong hai lần V.C. tấn công trước đây.

Cho nên lúc này có lính Dù hiện diện ở Kontum, thì cũng hy vọng là họ sẽ nhảy vào Dakpek, nếu bị áp lực bao vây nặng của địch.

Cũng nhân tin có lính Dù được gọi tới Kontum này, Tiểu Đoàn Trưởng cho lệnh thông báo đến từng Đại Đội, để truyền đạt xuống binh sĩ.

Tác dụng của tin này sẽ làm cho binh sĩ vững tin hơn, và nếu lọt vào tai mắt của V.C ở Mật Khu Bông Hồng, thì có thể hy vọng là họ đình lại

việc tấn công vào Dakpek chẳng ?

Riêng tâm trạng của Tiểu Đoàn Trưởng thì lo nhiều hơn là mừng, bởi ở thời điểm “Việt Nam Hóa Chiến Tranh”, Mỹ đã rút đi hết rồi, làm sao có phương tiện phi cơ để nhảy dù vào mặt trận xa xôi, và không mấy gì quan trọng này.

Ngay như việc tiếp tế lương tươi, là việc khá sinh tử cho BĐQ và Chi Khu Dakpek, mà còn chậm trễ quá lâu như vậy, thì việc nhảy dù giải vây là chuyện khó có thể xảy ra.

Điều lo lắng trong gan ruột của Tiểu Đoàn Trưởng ở đây là kho gạo, và kho lương khô dự trữ 90 ngày. Địch rất quan tâm đến vấn đề trọng yếu này.

Nếu trong chớp nhoáng, họ chiếm được Dakpek, thì việc vận chuyển lương khô, gạo muối, về một nơi an toàn nào đó, có thể nuôi hàng Sư đoàn binh lính của họ trong cả tháng trời là chuyện dễ dàng... Đừng nói chi với biết bao nhiêu là vũ khí, đạn dược mà họ chiếm được.

Lại nữa, với trên ba ngàn dân Thượng, sống trong 11 làng chung quanh Chi Khu và Căn Cứ Biên Phòng Dakpek, hiển nhiên sẽ là những “dân công” tốt, để tải những chiến lợi phẩm đó đi nơi khác.

Nhiều lần thuyết trình với những phái đoàn cao cấp của Quân Đoàn II, của các phái đoàn Hoa Kỳ, vv... trong năm 1971, BCH/Tiểu Đoàn 88/BĐQ/Biên Phòng Dakpek luôn khẳng định, là V.C. sẽ chọn nơi này để đánh chiếm, vì hai lý do vũ khí và lương thực như đã nêu.

Đồng thời cũng đã từng vạch rõ với các phái đoàn, về điểm chiến thuật giữa hai Căn Cứ Dakseang và Dakpek. Dakseang với địa thế bằng phẳng, không có các làng Thượng sống gần, dễ dùng xe tăng đánh chiếm hơn, nhưng khó có thể cướp được kho lương khô, và kho gạo dự trữ 90 ngày cho mỗi thứ.

Bởi vì khi mất Căn Cứ, phi cơ của ta sẽ lập tức dội bom liên tục để tiêu hủy tất cả. Lúc đó, bộ đội của V.C làm sao dám bám trụ, để tải lương thực đi nơi khác nhiều được. Đó là chưa kể Dakseang nằm gần Kontum hơn, ta rất dễ dùng Trục Thăng Võ Trang sẵn lòng bọn chúng khi tải gạo

về mật khu.

Dakpek sẽ có lợi điểm hơn, nếu họ đánh chiếm được, thì lừa mấy ngàn dân tải lương thực, sẽ làm chùn bước cho việc phi cơ thả bom hủy diệt Căn Cứ, vì sợ chết dân.

Còn vấn đề trực thăng đối với Dakpek, thì có lần được nghe thuyết trình của cấp cao, cho biết:

Với 80 cây số đường chim bay từ Kontum đến Dakpek, trực thăng loại UH1 khi tới trại này, chỉ còn không đầy 30 phút để bay vòng vòng quan sát trên không phận, là phải lập tức quay về vì sợ hết xăng.

Chưa kể vấn đề thời tiết thường có sương mù quanh năm, làm hạn chế việc sử dụng không quân.

Kết luận là Dakpek chịu áp lực địch nặng hơn Dakseang, nhưng dường như không được hợp lý đối với cấp trên...

Cho nên cấp trên mới tăng phái một Đại Đội cho Dakseang, như đã trình bày qua.

Ngay đêm hôm 15 tháng 3, 1972 đó, tức nhằm 01 Tháng Hai Nhâm Tý, trời tối đen vì sương mù bao phủ. Tiểu Đoàn Trưởng ban lệnh thực tập báo động, từ 10 giờ đêm cho đến 2 giờ sáng.

Tất cả đều phải sẵn sàng tác chiến tại vị trí được ấn định, trong các giao thông hào. Các sĩ quan phụ trách từng khu vực, phải đi tuần tra liên tục. Thế rồi đêm hôm sau... và đêm hôm sau nữa... lệnh báo động vẫn được thi hành gắt gao, và tình hình vẫn được bình yên. Mọi người đều có vẻ mệt mỏi... Tiểu Đoàn Trưởng vẫn ra lệnh báo động, dự định là liên tiếp trong một tuần lễ, mặc dù các cấp dưới có phần ta thán. Sự thi hành của họ cũng uể oải... lấy lệ...

Ngay cả bản thân của Tiểu Đoàn Trưởng cũng mệt mỏi không kém.

Ba đêm liên tiếp, mỗi đêm gần 4 tiếng đồng hồ, ngồi co ro trong những hầm trú ẩn, với tư thế sẵn sàng nhả đạn, quả thật là mệt mỏi vô cùng...

Đến đêm thứ tư, mọi sự cẩn thận quan sát của lính gác gác, mọi sự tuần

tra kiểm soát của cấp chỉ huy có vẻ lơ là.

Từ 9 giờ đêm trở đi, sương mù dày đặc, tối đen...

Nào ngờ... chính đêm đó qua đến 4 giờ sáng hôm sau 18-3-1972, bọn “chuột” tấn công mãnh liệt, vào 4 ngọn đồi phòng thủ Căn Cứ, của Tiểu Đoàn 88 BĐQ/Biên Phòng Dakpek.

Đó là các ngọn đồi :

- 1- Tiên Điền Đại Đội 3.
- 2- Đồi Đại Đội 3.
- 3- Đồi Chỉ Huy Công Vụ và...
- 4- Tiên Điền của Đại Đội 1.

Cùng lúc đó, chúng cũng tấn công vào ngọn đồi phòng thủ của Chi Khu Dakpek, bên kia dòng sông Dakpôkô.

Tiếng mìn nổ đầu tiên, đã làm toàn thể Căn Cứ choàng tỉnh...

Tiếp theo là hàng loạt tiếng nổ khác, từ súng lớn cho tới súng nhỏ đều thi nhau nổ giòn giã, kèm với tiếng hô xung phong vang dội của địch, nhằm trấn áp tinh thần của binh lính trong trại.

Cả một vùng trời sáng rực vì đạn hỏa châu...

Những tiếng nổ nhiều nhất là tiếng mìn và lựu đạn...

Lúc bấy giờ địch đã tràn ngập trên đỉnh đồi Tiên Điền của Đại Đội 3, đồi Đại Đội 3, đồi Chỉ Huy Công Vụ, và một phần của đồi Tiên Điền Đại Đội 1 ở đầu phi đạo.

Riêng ngọn đồi lớn của Đại Đội 1, đồi Đại Đội 2, đồi Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, và đồi Pháo Binh là không có bọn chúng tràn vào, nhưng bị pháo kích dữ dội bằng Cối 61, và 82 ly của V.C., nhưng không có thiệt hại nào đáng kể.

Tất cả quân nhân phòng thủ ở những ngọn đồi này, từ trong hầm trú ẩn đồng loạt bắn xéo sang yểm trợ cho các đồi đang bị tràn ngập. Chính họ thấy rõ ràng địch quân đang chạy ngược chạy xuôi trên các ngọn đồi đó. Tại sao lại chạy ngược xuôi ? Bởi vì V.C không dám nhảy xuống giao thông hào, mà nếu có nhảy xuống thì bị bắn gục ngay tại chỗ.

Binh sĩ các nơi chạm địch, phút đầu có lúng túng thật, nhưng dưới ánh hỏa châu sáng rực, họ từ trong chòi kiên cố đã bắn tia từng tên địch một,

rất là hữu hiệu.

Đội Bộ Chỉ Huy được phân công từ trước, phần lớn đạn súng Cối 60 và 81 ly đều tập trung vào đây kể cả đạn chiếu sáng.

Các tay súng chuyên môn cứ việc bắn hỏa châu liên tục, và bắn đạn cối cầu vòng vào các đội đang bị V.C. tràn ngập.

Ghi Chú : 1 là Tiền Đoàn của Đại Đội 3 – 2 là Đại Đội 3 – 5 là Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ – 10 là Tiền Đoàn của Đại Đội 1 đã bị địch tràn ngập ngay lúc đầu.

Có điều không ngờ, các HSQ và binh sĩ Thượng, phần đông trông hiền lành đến ngỡ ngáo, nhưng họ bắn súng Cối 60 ly không “bàn tiếp hậu”, và bắn ở độ gần như thẳng đứng Cối 81 ly thật là chính xác.

Chính những ngọn đồi không bị địch uy hiếp, đã bắn đủ các loại súng yểm trợ cho những đội chạm địch rất hữu hiệu. Tiểu Đoàn Trưởng và các SQ Tham Mưu, trong khi chạy ra giao thông hào đốc xuất binh sĩ chiến đấu, đã chứng kiến tận tường tài nghệ bắn yểm trợ của họ.

Có lẽ, đó là do công phu huấn luyện của Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ-Việt để lại, và kể cả sự kinh nghiệm chiến trường, mà họ đã tích lũy được trong mấy lần V.C. tấn công trước đây.

Ngọn đồi của BCH Chi Khu Dakpek ở bên kia bờ suối, cũng bị địch tràn ngập ngay buổi đầu, tình trạng cũng giống như bên BĐQ.

Địch không dám nhảy xuống giao thông hào, và làm mồi cho đạn Cối 81 ly yểm trợ do bên BĐQ bắn sang, cũng như làm mồi cho các tay súng Địa Phương Quân trong hầm kiên cố của Chi Khu, có dịp bắn tỉa.

Thật tâm mà nói, ngay buổi đầu nổ súng, tất cả quân nhân trong Căn Cứ rất bàn hoàn hãi sợ, vì vừa mới báo động xong được khoảng 2, 3 tiếng đồng hồ thì địch tấn công như một đám quân ma !

Chỉ sau vài phút, khi hỏa châu được bắn lên sáng rực cả bầu trời, thì phe ta mới lấy lại bình tĩnh, và binh sĩ cứ ở trong hầm ẩn nấp mà bắn tỉa từng tên V.C.

Lúc đó Tiểu Đoàn Trưởng liên lạc vô tuyến với Đại Đội 3, và được Chuẩn Úy Ngô-Cự-Tùng Đại Đội Phó cho biết là ta giết địch chết rất nhiều. Tiểu Đoàn Trưởng cũng cho biết là BCH Tiểu Đoàn đang xin thương cấp ở Pleiku, sẽ cho lính Nhảy Dù đến tiếp viện vào vài giờ nữa, khi mặt trời lên cao. Tất cả phải thông báo cho binh sĩ vững tay súng chiến đấu.

Chuẩn Úy Tùng vui mừng vâng dạ. Thông báo về việc tiếp viện này, cũng được loan truyền cho khắp các đơn vị phòng thủ khác, để binh sĩ có lòng tin chiến đấu.

Thật ra thì làm gì Dakpek lại được cái may mắn này !

Sĩ Quan Truyền Tin của Tiểu Đoàn, đang gào thét trong máy Siêu Tần Số, gọi về Trung Tâm Hành Quân của Bộ Chỉ Huy BĐQ Quân Khu 2, để báo cáo địch tấn công Dakpek...

Nhưng... họ đang say ngủ, một lúc sau mới có tiếng trả lời của hiệu trưởng viên là sẽ trình lên sĩ quan trực. Điều mà Tiểu Đoàn Trưởng biết rõ, Bộ Chỉ Huy BĐQ Quân Khu 2 đặt tại Pleiku là để theo dõi hành quân, bổ sung quân số, yểm trợ về tiếp vận tiếp liệu... mà thôi, chứ không có trực tiếp chỉ huy hành quân.

Ngay như Bộ Chỉ Huy BĐQ Trung Ương ở Sài Gòn, cũng chỉ có nhiệm vụ tương tự như thế mà thôi.

Cho nên muốn xin quân tiếp viện cho một Căn Cứ tiền đồn nào đó, thì BCH/BĐQ/QK2 phải trình lên Quân Đoàn II để xin.

Nhưng kể từ khi quân Mỹ rút đi, Quân Lực VNCH phải căng mỏng ra để giữ diện địa, thì làm gì có quân số trừ bị, để nhảy vào giải cứu các tiền đồn biên phòng hẻo lánh này.

(Cho nên từ năm 1972 cho đến các năm sau, có khá nhiều tiền đồn BĐQ biên phòng lần lượt bị địch đánh lấy, mà không thể nào tái chiếm lại được).

Dẫu biết như vậy, nhưng Tiểu Đoàn Trưởng vẫn phải cho tin tức “láo” để an lòng quân lính.

Láo nhưng mà lính Thượng vẫn tin, bởi vì chính họ trong những năm

trước cũng từng bị địch đột kích như vậy, và có lính Biệt Kích nhảy xuống tiếp viện đẩy lui quân địch...

Hỏa châu vẫn liên tục cháy sáng, súng vẫn nổ, nhưng tiếng hò hét xung phong lại thưa dần...

Và... ánh bình minh cũng lần lần ló dạng ở chân trời, như cô xua tan đi những lớp sương mù dày đặc, trộn lẫn với khói súng bao phủ khắp cả Căn Cứ.

Hơn hai giờ súng nổ đạn bay như thế, có thể nói là chính Tiểu Đoàn Trưởng hoặc Đại Đội Trưởng, gần như không có chỉ huy, hay điều động gì trực tiếp đến binh sĩ cả, mà họ tự chiến đấu cùng với việc tải đạn do vợ con họ giúp đỡ.

Có nghĩa là vợ chồng con cái của binh sĩ cùng chiến đấu với nhau. Vì vợ con lính Thượng trong trại cũng rất thành thạo trong việc bắn súng, ném lựu đạn sát hại địch quân không phải là ít.

Tuy “Sơ Đồ Phản Công” do trại dự trù vẽ ra, dùng để trình bày với thượng cấp:

...Nào là sẽ xử dụng Trung Đội Trinh Sát của Tiểu Đoàn, đến tăng cường cho ngọn đồi phòng thủ nào bị tràn ngập.

...Nào là xử dụng các toán đi kích bên ngoài quay trở về phản công, vv... đều không thể áp dụng được trong lúc này, bởi thiếu quân số trừ bị của đơn vị.

Cái hay nhất của việc phòng thủ Căn Cứ Dakpek này là có bảy ngọn đồi nối tiếp nhau. Từ ngọn đồi này nối liền với ngọn đồi kia bằng một thung lũng nhỏ, và hàng rào Concertina mỗi 7 giờ 30 tối đã kéo chặn hết lối đi trong những thung lũng đó. Vì vậy mà lính ở đồi nào thì phòng thủ cứng ngắc ở đồi đó, không thể di chuyển đến đồi khác được. Giả sử mà địch chiếm toàn diện được một ngọn đồi nào đó, thì cũng phải bị cô lập và làm mồi cho tất cả các loại súng cầu vòng tập trung vào.

Trong Sơ Đồ Phản Công, có đoạn ghi là Trung Đội Pháo Binh gồm hai khẩu 105 ly của ta, sẽ bắn “trực xạ” đạn Tổ Ong vào sườn đồi Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ, nếu địch tràn ngập nơi này.



Đây là điểm trực xạ duy nhất, mà Pháo Binh của ta có thể thi hành được, vì khoảng cách hai ngọn đồi trên 100m và ở giữa là thung lũng sâu được cài mìn, lòi, dày đặc.

Quả đạn gọi là Tô Ong này, được mô tả là khi nổ có khoảng 9000 mũi tên bắn ra để chống biển người, và Thiếu Úy Tiệp Trung Đội Trưởng Pháo Binh 105 ly của Căn Cứ, đã xài hết 3 quả đạn Tô Ong, làm im tiếng xung phong trên đỉnh đồi của Đại Đội Công Vụ.

Trời sáng hẳn, tiếng súng cũng im bật, và cả Căn Cứ đều vui mừng vì tin địch chết được báo cáo dồn dập... Tại Tiền Đồn Đại Đội 3 có 24 xác V.C. nằm chết vất vẻo trên hàng rào phòng thủ, và trước những “lô-cốt” kiên cố có Đại Liên 30 và 60 trấn giữ. Đồi Đại Đội 3 có 45 xác địch chết. Tại đồi của Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ đếm được 35 xác, và rải rác trên phi đạo cũng như bên sườn phía Đông của Tiền Đồn Đại Đội 1, ta đếm được 19 xác.

Tổng cộng là 123 xác V.C có thể đếm được, còn những xác chết vất vưởng ở lưng chừng các ngọn đồi mà chúng bò lên tấn công, thì không thể đếm được, vì V.C. đã rút về bìa rừng phía Tây, nhưng vẫn pháo kích dài dài vào Căn Cứ.

Đồng thời chúng cũng đặt mấy khẩu Thương Liên, và Đại Liên ở một góc bìa rừng, bắn “rất mật” những binh lính nào... dám bò xuống lưng chừng đồi thu nhặt xác chết, và vũ khí của bọn chúng.

Trung Đội Pháo Binh 105 ly, lúc này cũng bận rộn tới tấp, vì phải phản pháo lại những nơi nào nghe có tiếng “đề-pa” của súng Cối địch. Hỏa tiễn 122 ly và Cối 120 ly cũng được chúng sử dụng. Tất cả những quả pháo kích của chúng, may mắn là rơi vào những thung lũng giữa các đồi, nên sự thiệt hại cũng ít xảy ra.

Chỉ có một quả 122 ly duy nhất chui sâu xuống đất, và ở ngay trước cửa hầm làm Văn Phòng của Trung Đội Pháo Binh, nhưng không nổ.

Quả đạn còn ló cái chuôi ra ngoài mặt đất khoảng một tấc. Hú hồn cho Thiếu Úy Trung Đội Trưởng và một vài cộng sự của anh ta, vì lúc đó họ chưa chạy ra hầm tác xạ bên ngoài !

Rồi thì họ rào khoanh đất ló cái chuôi đạn đó lại, tạm thời không xử dụng văn phòng đó nữa , và cấm người đến gần.  
Đến khi trại được giải tỏa, họ vẫn xử dụng văn phòng đó, nhưng trở cửa về hướng khác...

Trở lại trận đánh... thì có một Trung Đội (-) của Đại Đội 1, họ đi tuần tiễu ở phía Bắc Căn Cứ ba hôm trước, nghe tin trại bị tấn công cũng mò về.

Vừa sáng tinh mơ thì họ tới đầu phi đạo, và tên lính Thượng đi tiền sát, lanh mắt thấy 3 tên Việt Cộng đang lui cui tháo rời khẩu súng 57 ly không giật.

Lập tức 3 tên bị bắt giữ. Ba tên tù binh này được giao cho Trung Sĩ I Đức thuộc Ban 2 của Tiểu Đoàn khai thác.

Sơ khởi thì được biết chúng người Hà Tây, cả ba chưa quá 18 tuổi, thuộc Đại Đội Pháo Biệt Lập, có nhiệm vụ đặt khẩu súng 57 ly không giật ở đầu phi đạo, để bắn tất cả những binh lính nào từ trong trại chạy ra phi trường.

Đến khi trời hừng sáng, chúng không nghe lệnh lạc gì rút lui hay thẳng lợi, nên vội vàng tháo rời khẩu 57 ly không giật với mục đích bỏ chạy, nhưng đã bị ta tóm cổ.

Khai thác thêm thì được biết, đơn vị tấn công Căn Cứ đêm qua là hai Tiểu Đoàn Đặc Công địa phương D280, và D281 (?) cùng 6 Đại Đội Pháo Biệt Lập.

Họ từ Mật Khu Bông Hồng xuất phát được một ngày hai đêm, mới tới nơi tấn công như đã xảy ra.

Tin này được báo cáo về BCH/BĐQ/QK2, và được lệnh sẽ có trực thăng đến bốc ba tên tù binh này về Pleiku khai thác tiếp.

Về vũ khí ta tịch thu được gồm B.40, B.41, AK47, CKC, K54, Đại Bác Không Giật 57 ly, và Thượng Liên, vv... tổng cộng 92 khẩu.

Bên phía Chi Khu Dakpek cũng báo cáo sơ khởi là đếm được 15 xác chết, và họ cũng đang bị súng Cối 82 ly pháo kích cầm chừng vào Chi Khu.

Kiểm điểm về phe ta, thì Thiếu Úy Trần-Văn-Hà Trưởng Ban 2 đã tử thương ngay tại giao thông hào, cùng Thượng Sĩ I Hoàng-Nê Thường Vụ Đại Đội Công Vụ.

Cộng thêm là 11 binh sĩ Thượng hy sinh tại hai ngọn đồi Tiên Đồn Đại Đội 3, và đồi của Đại Đội 3... là hai nơi bị địch tràn ngập nặng nề nhất, trong đó có Y-Blua bị pháo kích chết trước cửa hầm trú ẩn của y.

Số bị thương tổng cộng trên 20 binh sĩ và gần 10 người vợ con của lính trong trại. Thiếu Úy Lâm Trưởng Ban 4 cũng bị thương nhẹ nơi tay (hiện ở Houton Texas).

Tiểu Đoàn được lệnh an ninh phi trường vì sẽ có trực thăng của Đại Tá Nguyễn-Văn-Đương Chỉ Huy Trưởng BĐQ Quân Khu 2 (hiện ở Nam California) cùng trực thăng tản thương đến vào trưa nay.

Các binh sĩ Thượng và gia đình bị thương, không ai chịu tản thương đi Pleiku chữa trị hết. Họ xin ở lại để cùng chiến đấu với đồng đội.

Thật ra thì các binh sĩ Thượng tuy có bị thương khá nặng, nhưng họ vẫn nhất quyết không chịu tản thương.

Đó là vì nếu họ được tản thương đi rồi, tiêu chuẩn gạo muối cấp phát hàng tuần cho họ sẽ không có, vợ con họ vì thế sẽ bị đói. Gia đình binh sĩ Thượng ở đây đều giống nhau như vậy, nào có ai giúp đỡ ai được đâu. Còn vợ con của họ nếu có bị thương, họ cũng không dám để cho trực thăng tản thương, bởi làm gì có người theo nuôi bệnh đây ?

Đã vậy mà khi được tản thương cho đến khi lành bệnh, chờ phi cơ chở về Căn Cứ có khi là vài ba tháng, thế thì vợ con của họ lấy gì để sống ?

Cho nên nếu trực thăng tản thương có đáp xuống, thì chỉ có Thiếu Úy Lâm và hai xác chết của Thiếu Úy Hà, và Thượng Sĩ I Nê được đưa lên phi cơ mà thôi.

Tội nghiệp Thượng Sĩ I Hoàng Nê, ông là người Bắc ở vùng Móng Cáy, đi lính từ thời Nhảy Dù ở Điện Biên Phủ... Lần đi phép cách nay 6 tháng về thăm gia đình ở Qui Nhơn, khi trở lên Thượng Sĩ I Nê có biếu cho nhà bếp của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, mấy hũ "Mắm Cá Thu" ăn rất ngon, và cho biết sẽ được giải ngũ vào giữa tháng giêng năm 1972.

Ông đã có giấy giải ngũ đúng như vậy, và vì không có phi cơ đến được trại do thời tiết xấu, để đưa ông trở về với gia đình... và nay thì ông đã

hy sinh tại giao thông hào của đồi Chi Huy Công Vụ, khi ông đốc xuất lính giữ vững tay súng trong những đợt tấn công của địch.

### **8. Đại Tá Tỉnh Trưởng Kontum Suýt Rớt Trục Thăng**

Đến khoảng 10 giờ sáng tiếng súng im bật, trời rất quang đảng vì “trần mây” cao đến trên 9 ngàn bộ. Từ xa nghe tiếng động cơ của trục thăng theo chiều gió đưa tới, mọi người đều mừng rỡ.

Trên hệ thống máy PRC.25 có tiếng của Đại Tá Nguyễn-Bá-Thìn tự Long, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Kontum muốn gặp thẩm quyền của Tiểu Đoàn 88 BĐQ Biên Phòng.

Ông cho biết là không liên lạc được với Chi Khu Dakpek bằng hệ thống của Tiểu Khu, nhờ bên Tiểu Đoàn dùng hệ thống riêng với nhau, gọi cho bên Chi Khu mở máy để liên lạc với ông ta. Vài phút sau, thì Đại Tá Thìn cho biết là đã liên lạc được với Chi Khu, và hỏi xem ông có thể cho trục thăng đáp xuống đồi phòng thủ của Chi Khu được không.

Tiểu Đoàn 88 cho biết là không thể được, vì địch quân còn bao vây bên ngoài. Nếu có Trục Thăng Võ Trang cùng đi, thì C&C của ông mới có thể đáp xuống được.

Ông nói là không có Trục Thăng Võ Trang, nhưng sẽ cố gắng đáp xuống để ủy lạo binh sĩ, và chiếc Trục Thăng Chi Huy (C&C) đã thấy ló hình dạng ở phía xa.

Đại Tá Tỉnh Trưởng Kontum cho phi cơ bay lượn vòng Chi Khu để tìm cách đáp xuống, thì lập tức đạn phòng không của Việt Cộng bắn lên tới tấp.

Chiếc trục thăng bị trúng đạn có phần lão đảo, vội quay đầu bay một mạch về Kontum, chỉ nghe văng vẳng lời của Đại Tá Tỉnh Trưởng cho biết, là địch bao vây chung quanh nhiều lắm, nhờ bên Tiểu Đoàn 88 BĐQ giúp đỡ yểm trợ bên Chi Khu, và ông sẽ trình lên Quân Đoàn II để xin tăng viện.

Sau đó, có lẽ V.C. đang kiểm điểm quân số và tải thương bọn chúng, đồng thời đào các hố phòng thủ để bao vây toàn bộ Dakpek chẳng... mà thấy im lìm. Lính của Tiểu Đoàn trên các ngọn đồi, cũng lần hồi bò ra khỏi hầm kiên cố, để kéo từng xác V.C, tập trung lại trong những khoản trống của các thung lũng, giữa các đồi trong Căn Cứ. Các lính bên đồi của Đại Đội 1, cũng chạy sang đồi Đại Đội 3 và đồi Chỉ Huy Cộng Vụ, để phụ kéo xác Việt Cộng.

Lệnh chưa cho chôn, vì còn chờ ở trên xuống quay phim làm tài liệu. Tất cả các tử thi đều trần truồng không một mảnh vải, vì họ phải trườn hoặc bò dưới hàng chục lớp hàng rào ở dưới chân đồi, để đến gần hàng rào cuối cùng... mới dùng Bangalo tấn công.

Họ phải cỡi truồng như vậy, để không bị vướng vào kềm gai có buộc lủng lảng hàng trăm lon bia. Nếu vướng vào kềm gai nhì nhằng, thì những lon bia này phát ra tiếng động sẽ bị lộ.

Chỉ duy nhất có một tử thi mặc quần xà lỏn rách nát, nhưng ở túi quần có gài nút rất kỹ. Ta lục ra thấy giấy tờ đề tên Thượng Úy Nguyễn-Trung-Việt sinh năm 1945 tại Thanh Hóa rất mờ. Còn tên đơn vị và những chi tiết khác không đọc được. Phỏng đoán có lẽ đây là tên Đại Đội Trưởng, chỉ huy toán đặc công tấn công ở ngọn đồi Đại Đội 3 này. Trung Sĩ I Đức có dẫn 3 tên tù binh ra nhận diện những tử thi của bọn chúng...

Nhưng theo sự thành thật khai báo của họ, là ba tù binh này thuộc các Đại Đội Pháo Biệt Lập từ Bắc vào đây được hơn 2 tháng, cho nên không có sinh hoạt chung với hai Tiểu Đoàn Đặc Công địa phương này. Ba tên chỉ biết theo lệnh Đại Đội, tới đâu phi đạo đặt súng như ta đã bắt được chúng.

Còn các đặc công của hai Tiểu Đoàn này đi lộ trình khác để đến tấn công vào Căn Cứ, nên chúng không biết mặt ai cả.

Trung Sĩ I Đức đoán chắc với Tiểu Đoàn Trưởng là 3 tên này nói thật, vì thoạt đầu chúng không khai báo gì hết. Anh cho ăn uống và đưa thuốc lá cho hút, chúng cũng đều từ chối.

Sau cùng, Đức phải chia chúng ra mỗi đũa một nơi, rồi khai thác, và hứa cho chúng được quy chế Chiêu Hồi chứ không là tù binh, chúng mới tỏ ra vui vẻ và khai báo những gì chúng biết.

Thì ra, trước khi vào Nam tác chiến, người nhà của chúng ở Hà Tây có dặn dò, là nếu vào trong Nam bị ta bắt, thì nên khôn khéo khai báo hết, để xin được Chiêu Hồi sẽ nhẹ tội hơn.

Theo lời chúng nói, thì các cán binh Cộng Sản được lệnh đi B (tức vào Nam), ai cũng nắm lòng vấn đề Chiêu Hồi này khi bị bắt cả.

Đến khoảng 11 giờ sáng, thì có thêm một toán lính đi kích bên ngoài lục đục mò về, còn lại hai Tiểu Đội đi kích ở vùng phía Tây Căn Cứ thì coi như bị mất tích hết.

(còn tiếp)